MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020525605	2280341	01984QP/K20ĐH	Trần Lê Khả	**Ái**	12/05/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2021523373	2280342	01985QP/K20ĐH	Nguyễn Hữu	**An**	16/07/1993	K20YDH	K	Gia Lai
2020524969	2280343	01986QP/K20ĐH	Hoàng Nguyễn Hồng	**Ân**	02/09/1996	K20YDH	K	DakLak
1921528667	2280344	01987QP/K20ĐH	Mai Duy	**Anh**	18/08/1995	K20YDH	TBK	Bình Định
2020522741	2280345	01988QP/K20ĐH	Lê Đức	**Anh**	12/01/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2020522774	2280346	01989QP/K20ĐH	Trần Thị	**Anh**	13/07/1993	K20YDH	K	Hà Tĩnh
2020523257	2280347	01990QP/K20ĐH	Trần Tuấn	**Anh**	22/06/1996	K20YDH	K	DakLak
2020523758	2280348	01991QP/K20ĐH	Lê Thị Trâm	**Anh**	14/08/1995	K20YDH	K	Quảng Nam
2020523937	2280349	01992QP/K20ĐH	Trần Nhật	**Anh**	17/10/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020524037	2280350	01993QP/K20ĐH	Lê Thị Quỳnh	**Anh**	28/06/1996	K20YDH	K	Quảng Trị
2020526246	2280351	01994QP/K20ĐH	Trần Kim Xuân	**Anh**	26/02/1996	K20YDH	K	TT Huế
2020526918	2280352	01995QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Kim	**Anh**	04/03/1996	K20YDH	K	Khánh Hòa
2020527636	2280353	01996QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Tú	**Anh**	30/01/1996	K20YDH	K	Quảng Trị
2021523922	2280354	01997QP/K20ĐH	Đoàn Trần Minh	**Anh**	12/01/1996	K20YDH	TBK	Hà Tĩnh
2020526644	2280355	01998QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Ánh**	12/04/1995	K20YDH	K	DakLak
2020527449	2280356	01999QP/K20ĐH	Huỳnh Ngọc	**Ánh**	25/08/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2021523842	2280357	02000QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc	**Bách**	29/03/1995	K20YDH	K	TT Huế
2021524483	2280358	02001QP/K20ĐH	Nguyễn Huy	**Bảo**	22/11/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020526106	2280359	02002QP/K20ĐH	Đặng Thị Ngọc	**Bích**	22/10/1996	K20YDH	K	TT Huế
2020527651	2280360	02003QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Kim	**Bình**	10/08/1996	K20YDH	K	Kon Tum
2020217834	2280361	02004QP/K20ĐH	Trần Thị	**Cam**	24/01/1996	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2021526591	2280362	02005QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc	**Cẩm**	25/11/1995	K20YDH	TBK	Gia Lai
2021526413	2280363	02006QP/K20ĐH	Nguyễn Như	**Công**	03/10/1996	K20YDH	TBK	DakLak
2020524925	2280364	02007QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thu	**Cúc**	18/07/1996	K20YDH	K	DakLak
2021523821	2280365	02008QP/K20ĐH	Hoàng Hiếu	**Cường**	23/12/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2021524544	2280366	02009QP/K20ĐH	Võ Văn	**Cường**	16/08/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2021526645	2280367	02010QP/K20ĐH	Nguyễn Hải	**Dân**	22/11/1996	K20YDH	K	DakLak

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
1921524548	2280368	02011QP/K20ĐH	Đoàn Công	**Đạt**	06/12/1995	K20YDH	K	Quảng Bình
2021523778	2280369	02012QP/K20ĐH	Nguyễn Thành	**Đạt**	17/05/1996	K20YDH	TBK	Gia Lai
2021525964	2280370	02013QP/K20ĐH	Lã Quốc	**Đạt**	12/03/1996	K20YDH	K	Đăk Nông
2021527876	2280371	02014QP/K20ĐH	Trần Văn	**Đạt**	09/11/1996	K20YDH	K	Quảng Bình
2020526198	2280372	02015QP/K20ĐH	Phạm Thu	**Diễm**	03/05/1996	K20YDH	K	DakLak
2020526762	2280373	02016QP/K20ĐH	Bùi Thị Kiều	**Diễm**	09/09/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2020520822	2280374	02017QP/K20ĐH	Phạm Thị Ngọc	**Diệp**	10/08/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020522873	2280375	02018QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Minh	**Diệu**	04/01/1994	K20YDH	K	Quảng Trị
2020523435	2280376	02019QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Mai	**Diệu**	10/06/1996	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020527127	2280377	02020QP/K20ĐH	Huỳnh Thị Quý	**Diệu**	22/03/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020528250	2280378	02021QP/K20ĐH	Nguyễn Huyền	**Dịu**	20/06/1996	K20YDH	K	DakLak
2020528018	2280379	02022QP/K20ĐH	Hoàng Hoài	**Đông**	19/02/1996	K20YDH	K	Gia Lai
1920521836	2280380	02023QP/K20ĐH	Lê Sỹ	**Đồng**	15/04/1995	K20YDH	K	Quảng Bình
2021520612	2280381	02024QP/K20ĐH	Nguyễn Văn	**Đức**	25/11/1996	K20YDH	TBK	Đà Nẵng
2021525010	2280382	02025QP/K20ĐH	Phan Đăng Minh	**Đức**	16/01/1996	K20YDH	K	Hà Tĩnh
2020520692	2280383	02026QP/K20ĐH	Lê Thị Thùy	**Dung**	17/10/1995	K20YDH	K	DakLak
2020520756	2280384	02027QP/K20ĐH	Mạc Thị Bảo	**Dung**	10/02/1996	K20YDH	K	Kon Tum
2020523415	2280385	02028QP/K20ĐH	Dương Lê Ngọc	**Dung**	13/11/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020524840	2280386	02029QP/K20ĐH	Đinh Thị Hoàng	**Dung**	17/03/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020525777	2280387	02030QP/K20ĐH	Nguyễn Thùy	**Dung**	01/04/1996	K20YDH	K	DakLak
2020522742	2280388	02031QP/K20ĐH	Lâm Đức	**Dũng**	24/09/1996	K20YDH	K	Bình Định
2020522776	2280389	02032QP/K20ĐH	Trần Trung	**Dũng**	15/05/1996	K20YDH	K	Thái Bình
2020522789	2280390	02033QP/K20ĐH	Đàm Minh	**Dũng**	20/10/1996	K20YDH	TBK	Bình Định
2020523898	2280391	02034QP/K20ĐH	Phan Thanh Thùy	**Dương**	20/12/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020526922	2280392	02035QP/K20ĐH	Nguyễn Thùy	**Dương**	19/01/1996	K20YDH	TBK	DakLak
2020527178	2280393	02036QP/K20ĐH	Phan Thị Thùy	**Dương**	11/05/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2021526166	2280394	02037QP/K20ĐH	Phùng Nhật	**Duy**	14/03/1996	K20YDH	K	DakLak

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2021526924	2280395	02038QP/K20ĐH	Lê Văn	**Duy**	15/09/1994	K20YDH	TBK	Nam Định
2020522924	2280396	02039QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Kỳ	**Duyên**	13/08/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020526546	2280397	02040QP/K20ĐH	Bùi Mỹ	**Duyên**	14/12/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2020526734	2280398	02041QP/K20ĐH	Lê Nguyễn Phương	**Duyên**	20/01/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020523642	2280399	02042QP/K20ĐH	Văn Trường	**Giang**	24/07/1996	K20YDH	TBK	Quảng Nam
2020525026	2280400	02043QP/K20ĐH	Nguyễn Hà Trúc	**Giang**	17/04/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020523263	2280401	02044QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Ngọc	**Hà**	11/11/1996	K20YDH	K	Nghệ An
2020524044	2280402	02045QP/K20ĐH	Trương Thị Thu	**Hà**	17/04/1996	K20YDH	K	Quảng Bình
2020528370	2280403	02046QP/K20ĐH	Lê Thị Thanh	**Hà**	06/06/1994	K20YDH	K	DakLak
2021526808	2280404	02047QP/K20ĐH	Trần Ngọc	**Hải**	26/11/1996	K20YDH	K	Hà Tĩnh
2020524814	2280405	02048QP/K20ĐH	Trần Văn Gia	**Hân**	28/04/1995	K20YDH	K	Đà Nẵng
2021524962	2280406	02049QP/K20ĐH	Đặng Quang	**Hân**	05/06/1995	K20YDH	K	Nghệ An
2020525052	2280407	02050QP/K20ĐH	Huỳnh Thị Yến	**Hằng**	16/11/1995	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020525594	2280408	02051QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Diệu	**Hằng**	26/04/1996	K20YDH	K	DakLak
2020525707	2280409	02052QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Cẩm	**Hằng**	16/08/1996	K20YDH	K	DakLak
2020528091	2280410	02053QP/K20ĐH	Phạm Thị Thu	**Hằng**	23/11/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020528319	2280411	02054QP/K20ĐH	Trần Thị Lệ	**Hằng**	12/10/1996	K20YDH	K	Bình Định
2020523977	2280412	02055QP/K20ĐH	Võ Trần Mỹ	**Hạnh**	27/02/1996	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020520777	2280413	02056QP/K20ĐH	Trương Thị	**Hảo**	14/10/1996	K20YDH	K	DakLak
2020526396	2280414	02057QP/K20ĐH	Hồ Quyên Kim	**Hảo**	24/05/1996	K20YDH	K	Bình Định
2020523260	2280415	02058QP/K20ĐH	Đặng Thị	**Hiền**	17/02/1996	K20YDH	K	Hà Tĩnh
2020523664	2280416	02059QP/K20ĐH	Đặng Thị Thanh	**Hiền**	03/12/1995	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020524045	2280417	02060QP/K20ĐH	Hoàng Thị Thu	**Hiền**	26/11/1996	K20YDH	K	Quảng Bình
2020525929	2280418	02061QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Ngọc	**Hiền**	04/01/1996	K20YDH	K	Khánh Hòa
2020526457	2280419	02062QP/K20ĐH	Lê Thị Thu	**Hiền**	26/05/1996	K20YDH	K	Quảng Trị
2020523250	2280420	02063QP/K20ĐH	Nguyễn Xuân	**Hiệp**	20/02/1990	K20YDH	K	Gia Lai
2020523425	2280421	02064QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Ái	**Hiệp**	11/08/1996	K20YDH	K	Bình Định

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2021527308	2280422	02065QP/K20ĐH	Nguyễn Hoàng	**Hiệp**	17/09/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
1921123143	2280423	02066QP/K20ĐH	Hồ Nguyễn Bá	**Hiếu**	05/10/1995	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020527762	2280424	02067QP/K20ĐH	Lê Thị	**Hiếu**	26/12/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2021523812	2280425	02068QP/K20ĐH	Hoàng Trung	**Hiếu**	06/11/1995	K20YDH	K	DakLak
2020523565	2280426	02069QP/K20ĐH	Lê Thị Thanh	**Hoa**	23/08/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020520789	2280427	02070QP/K20ĐH	Huỳnh Thị Thanh	**Hòa**	08/08/1996	K20YDH	K	Phú Yên
2020523306	2280428	02071QP/K20ĐH	Võ Thị Ái	**Hòa**	17/11/1996	K20YDH	K	Phú Yên
2020520529	2280429	02072QP/K20ĐH	Trần Thị	**Hoàn**	11/12/1995	K20YDH	K	Quảng Trị
2021524046	2280430	02073QP/K20ĐH	Trần	**Hoàn**	12/06/1995	K20YDH	K	Quảng Bình
2020522804	2280431	02074QP/K20ĐH	Đỗ Duy Minh	**Hoàng**	15/07/1996	K20YDH	K	Khánh Hòa
2020524147	2280432	02075QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Kim	**Hoàng**	07/10/1995	K20YDH	K	Quảng Nam
2021520578	2280433	02076QP/K20ĐH	Võ Thanh	**Hoàng**	17/04/1993	K20YDH	K	Quảng Nam
2021525843	2280434	02077QP/K20ĐH	Đặng Mai	**Hoàng**	09/07/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2021526361	2280435	02078QP/K20ĐH	Nguyễn Huy	**Hoàng**	01/06/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
1920528369	2280436	02079QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Hồng**	10/01/1995	K20YDH	K	DakLak
2021524914	2280437	02080QP/K20ĐH	Trần Quang	**Hùng**	09/03/1995	K20YDH	K	Quảng Nam
2021526399	2280438	02081QP/K20ĐH	Phạm Quốc	**Hùng**	20/09/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
1921524593	2280439	02082QP/K20ĐH	Nguyễn Văn	**Hưng**	04/09/1994	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020513604	2280440	02083QP/K20ĐH	Nguyễn Thanh	**Hương**	09/11/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020526073	2280441	02084QP/K20ĐH	Chế Thị Thanh	**Hương**	01/01/1996	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020523892	2280442	02085QP/K20ĐH	Phan Thị	**Hường**	11/06/1995	K20YDH	TBK	Hà Nội
2021524557	2280443	02086QP/K20ĐH	Trần Ngọc	**Hữu**	24/07/1996	K20YDH	TBK	DakLak
2021527871	2280444	02087QP/K20ĐH	Bùi Lê Phước	**Hữu**	15/09/1995	K20YDH	K	DakLak
1921528261	2280445	02088QP/K20ĐH	Nguyễn Trần Ngọc	**Huy**	01/05/1995	K20YDH	TBK	DakLak
2020522748	2280446	02089QP/K20ĐH	Nguyễn Bá	**Huy**	02/11/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2021523562	2280447	02090QP/K20ĐH	Nguyễn Quốc	**Huy**	06/09/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2021524841	2280448	02091QP/K20ĐH	Trần	**Huy**	10/01/1996	K20YDH	K	Quảng Trị

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2021525855	2280449	02092QP/K20ĐH	Trần Quang	**Huy**	30/11/1995	K20YDH	K	Quảng Nam
2021526439	2280450	02093QP/K20ĐH	Phan Duy	**Huy**	24/10/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2020526751	2280451	02094QP/K20ĐH	Đỗ Thị Trúc	**Huyên**	14/01/1995	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020520878	2280452	02095QP/K20ĐH	Lê Trần Khánh	**Huyền**	20/07/1996	K20YDH	K	Quảng Trị
2020522810	2280453	02096QP/K20ĐH	Lê Ngọc	**Huyền**	04/04/1996	K20YDH	K	Phú Yên
2020524353	2280454	02097QP/K20ĐH	Kiều Thị Thanh	**Huyền**	16/03/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020527353	2280455	02098QP/K20ĐH	Lê Thị Thanh	**Huyền**	12/07/1996	K20YDH	K	DakLak
2020522713	2280456	02099QP/K20ĐH	Võ Minh	**Kha**	10/08/1996	K20YDH	TBK	Quảng Nam
2021525005	2280457	02100QP/K20ĐH	Lê Hoàng	**Kha**	02/03/1994	K20YDH	K	Gia Lai
2021523555	2280458	02101QP/K20ĐH	Nguyễn Trần Vĩnh	**Khang**	17/12/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020523272	2280459	02102QP/K20ĐH	Tăng Văn	**Khánh**	17/11/1995	K20YDH	K	Nghệ An
2021526597	2280460	02103QP/K20ĐH	Trần Châu	**Khánh**	10/07/1996	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020524145	2280461	02104QP/K20ĐH	Nguyễn Vũ Anh	**Khoa**	24/03/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2021523734	2280462	02105QP/K20ĐH	Võ Anh	**Khoa**	01/05/1995	K20YDH	TBK	Đà Nẵng
2021527143	2280463	02106QP/K20ĐH	Nguyễn Minh	**Khôi**	05/08/1995	K20YDH	K	Gia Lai
2021524961	2280464	02107QP/K20ĐH	Hồ Công	**Khương**	18/11/1995	K20YDH	K	Bình Định
2021524668	2280465	02108QP/K20ĐH	Ngô Trường	**Khuyên**	06/12/1996	K20YDH	TBK	Quảng Nam
2020524109	2280466	02109QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Kiều**	20/05/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020523437	2280467	02110QP/K20ĐH	Trần Thị	**Kính**	12/10/1996	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020524272	2280468	02111QP/K20ĐH	Đỗ Thị	**Lập**	22/09/1996	K20YDH	K	Đăk Nông
2020523223	2280469	02112QP/K20ĐH	Phạm Diệu	**Linh**	27/02/1996	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020523878	2280470	02113QP/K20ĐH	Lê Thị Mỹ	**Linh**	30/09/1996	K20YDH	K	DakLak
2021527993	2280471	02114QP/K20ĐH	Trần Bảo Tiến	**Linh**	22/10/1996	K20YDH	TBK	TT Huế
2020520647	2280472	02115QP/K20ĐH	Lê Thị Ý	**Loan**	05/05/1995	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020523877	2280473	02116QP/K20ĐH	Lê Thị Mỹ	**Loan**	30/09/1996	K20YDH	K	DakLak
2020524536	2280474	02117QP/K20ĐH	Phan Thị	**Loan**	23/08/1996	K20YDH	TBK	Đà Nẵng
2020525692	2280475	02118QP/K20ĐH	Đặng Thị Tố	**Loan**	10/12/1996	K20YDH	TBK	DakLak

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020527527	2280476	02119QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Lợi**	28/02/1995	K20YDH	K	DakLak
2021528403	2280477	02120QP/K20ĐH	Huỳnh Thanh	**Long**	01/07/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2021524733	2280478	02121QP/K20ĐH	Đặng Tiến	**Lực**	28/06/1995	K20YDH	K	Quảng Trị
2020528184	2280479	02122QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Luyến**	17/05/1996	K20YDH	K	Quảng Bình
1920522469	2280480	02123QP/K20ĐH	Trần Thị Ngọc	**Ly**	08/02/1995	K20YDH	K	Quảng Nam
2020523686	2280481	02124QP/K20ĐH	Lê Thị Khánh	**Ly**	20/11/1995	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020526543	2280482	02125QP/K20ĐH	Phạm Thị	**Ly**	28/07/1996	K20YDH	K	Bình Định
2020527730	2280483	02126QP/K20ĐH	Hồ Lệ Quyên My	**Ly**	11/12/1996	K20YDH	TBK	Quảng Ngãi
2020523308	2280484	02127QP/K20ĐH	Trần Thị Như	**Lý**	25/08/1996	K20YDH	TBK	Bình Định
2020525903	2280485	02128QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Mai**	11/04/1996	K20YDH	K	Đăk Nông
2021526585	2280486	02129QP/K20ĐH	Nguyễn Đức	**Mạnh**	24/07/1996	K20YDH	K	DakLak
2020522752	2280487	02130QP/K20ĐH	Phạm Đoàn Quang	**Minh**	01/12/1995	K20YDH	K	Bình Định
2021527646	2280488	02131QP/K20ĐH	Lê Công	**Minh**	06/08/1996	K20YDH	K	DakLak
2020253431	2280489	02132QP/K20ĐH	Vũ Thị Kiều	**My**	16/02/1996	K20YDH	K	Kon Tum
2020523436	2280490	02133QP/K20ĐH	Đặng Ngọc My	**My**	23/05/1995	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020523785	2280491	02134QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hoàng	**My**	23/06/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020525917	2280492	02135QP/K20ĐH	Nguyễn Thoại Quỳnh	**My**	01/05/1995	K20YDH	K	Lâm Đồng
2020526251	2280493	02136QP/K20ĐH	Hoàng Hà	**My**	25/08/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020527608	2280494	02137QP/K20ĐH	Phan Ngọc Hà	**My**	08/03/1996	K20YDH	K	Quảng Bình
2020523585	2280495	02138QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Ái	**Mỹ**	26/08/1994	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020523123	2280496	02139QP/K20ĐH	Nguyễn Đình Tài	**Nam**	14/02/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020526326	2280497	02140QP/K20ĐH	Nguyễn Thành	**Nam**	18/02/1996	K20YDH	K	Hà Nội
2021527301	2280498	02141QP/K20ĐH	Lưu Phương	**Nam**	02/03/1995	K20YDH	K	DakLak
2020524693	2280499	02142QP/K20ĐH	Nguyễn Anh	**Nga**	17/07/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020524853	2280500	02143QP/K20ĐH	Cao Thị Hằng	**Nga**	08/12/1996	K20YDH	K	DakLak
2020526247	2280501	02144QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thiên	**Nga**	08/11/1995	K20YDH	K	Quảng Nam
2020526417	2280502	02145QP/K20ĐH	Trần Thị Quỳnh	**Nga**	26/10/1996	K20YDH	K	DakLak

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020528000	2280503	02146QP/K20ĐH	Tô Thị	**Nga**	21/07/1996	K20YDH	K	DakLak
2021524706	2280504	02147QP/K20ĐH	Ngô Thị Kiều	**Nga**	15/03/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020524599	2280505	02148QP/K20ĐH	Nguyễn Khánh	**Ngân**	13/07/1996	K20YDH	K	DakLak
2020525643	2280506	02149QP/K20ĐH	Võ Thị Thúy	**Ngân**	20/01/1996	K20YDH	K	DakLak
2020526348	2280507	02150QP/K20ĐH	Huỳnh Châu	**Ngân**	12/04/1996	K20YDH	K	Khánh Hòa
2020527097	2280508	02151QP/K20ĐH	Đinh Thị Kim	**Ngân**	01/04/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020528297	2280509	02152QP/K20ĐH	Trương Thị Mỹ	**Ngân**	16/07/1996	K20YDH	K	Đăk Nông
2021526347	2280510	02153QP/K20ĐH	Nguyễn Nhân	**Nghĩa**	02/12/1996	K20YDH	K	DakLak
2020522781	2280511	02154QP/K20ĐH	Ksor Nguyễn Thị Mỹ	**Ngọc**	06/06/1995	K20YDH	K	Gia Lai
2020522827	2280512	02155QP/K20ĐH	Trần Phan Tiểu	**Ngọc**	03/11/1996	K20YDH	K	Bình Định
2020527564	2280513	02156QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hồng	**Ngọc**	04/09/1996	K20YDH	K	DakLak
1921524635	2280514	02157QP/K20ĐH	Nguyễn Duy	**Nguyên**	22/08/1995	K20YDH	K	Quảng Nam
2020522818	2280515	02158QP/K20ĐH	Lê Thảo	**Nguyên**	14/09/1996	K20YDH	TBK	Lâm Đồng
2020523482	2280516	02159QP/K20ĐH	Phan Thảo	**Nguyên**	26/12/1994	K20YDH	K	TT Huế
2020526382	2280517	02160QP/K20ĐH	Phùng Thị	**Nguyên**	10/09/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2021523336	2280518	02161QP/K20ĐH	Nguyễn Khánh	**Nguyên**	03/09/1996	K20YDH	TBK	Đà Nẵng
1920524864	2280519	02162QP/K20ĐH	Phạm Thị	**Nguyệt**	18/01/1995	K20YDH	K	Hải Dương
2021526165	2280520	02163QP/K20ĐH	Hoàng Minh	**Nhật**	19/03/1995	K20YDH	K	Nam Định
2020523879	2280521	02164QP/K20ĐH	Hồ Thị Hiền	**Nhi**	07/10/1996	K20YDH	K	DakLak
2020524400	2280522	02165QP/K20ĐH	Hà Bảo	**Nhi**	31/01/1996	K20YDH	TBK	Đà Nẵng
2020525786	2280523	02166QP/K20ĐH	Đặng Tiểu	**Nhi**	22/07/1993	K20YDH	K	Khánh Hòa
2020525908	2280524	02167QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thùy	**Nhi**	22/01/1995	K20YDH	K	TT Huế
2020524335	2280525	02168QP/K20ĐH	Nguyễn Đỗ Quỳnh	**Như**	11/01/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020525003	2280526	02169QP/K20ĐH	Nguyễn Phan Quỳnh	**Như**	14/09/1996	K20YDH	TBK	Đà Nẵng
2020526302	2280527	02170QP/K20ĐH	Lê Thị Quỳnh	**Như**	19/08/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020526606	2280528	02171QP/K20ĐH	Phạm Quỳnh	**Như**	17/04/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020523927	2280529	02172QP/K20ĐH	Nguyễn Hoàng Cẩm	**Nhung**	02/07/1996	K20YDH	K	TT Huế

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020525589	2280530	02173QP/K20ĐH	Võ Thị Tuyết	**Nhung**	28/01/1996	K20YDH	K	Bình Định
2020528318	2280531	02174QP/K20ĐH	Mai Thị Hồng	**Nhung**	29/04/1996	K20YDH	K	Bình Định
2020523676	2280532	02175QP/K20ĐH	Huỳnh Thị Thùy	**Ni**	24/10/1996	K20YDH	TBK	Đà Nẵng
2020526558	2280533	02176QP/K20ĐH	Trần Thị My	**Nu**	21/07/1996	K20YDH	K	TT Huế
2020523370	2280534	02177QP/K20ĐH	Lê Nguyễn Hoàng	**Oanh**	28/12/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2021526196	2280535	02178QP/K20ĐH	Nguyễn Văn	**Pháp**	10/10/1996	K20YDH	K	Hà Tĩnh
2020522721	2280536	02179QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc	**Phát**	14/04/1996	K20YDH	TBK	Bình Định
2020522819	2280537	02180QP/K20ĐH	Nguyễn Hoài	**Phong**	04/11/1996	K20YDH	K	Khánh Hòa
2021524763	2280538	02181QP/K20ĐH	Dương Phan Kim	**Phú**	20/09/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020523396	2280539	02182QP/K20ĐH	Lê Thị Hồng	**Phúc**	29/01/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020525649	2280540	02183QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Phúc**	29/08/1995	K20YDH	K	Gia Lai
2021520643	2280541	02184QP/K20ĐH	Nguyễn Lê Hữu	**Phúc**	06/11/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2020524260	2280542	02185QP/K20ĐH	Đàm Long Lê Thiện	**Phước**	26/02/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2021527692	2280543	02186QP/K20ĐH	Đặng Tiến	**Phước**	13/06/1994	K20YDH	K	DakLak
1920267992	2280544	02187QP/K20ĐH	Huỳnh Thị Yến	**Phượng**	10/06/1995	K20YDH	TBK	Quảng Nam
2020523391	2280545	02188QP/K20ĐH	Nguyễn Hoàng Mai	**Phương**	17/09/1996	K20YDH	K	Kon Tum
2020523685	2280546	02189QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hà	**Phương**	29/03/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020526250	2280547	02190QP/K20ĐH	Bùi Nguyễn Minh	**Phương**	18/09/1996	K20YDH	TBK	Đà Nẵng
2020526588	2280548	02191QP/K20ĐH	Đặng Thị Minh	**Phương**	11/09/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2020528023	2280549	02192QP/K20ĐH	Nguyễn Trần Diệu	**Phương**	01/01/1996	K20YDH	K	DakLak
2021526103	2280550	02193QP/K20ĐH	Võ Hồng	**Phương**	25/06/1995	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020528457	2280551	02194QP/K20ĐH	Ma Thị	**Phượng**	08/09/1996	K20YDH	K	DakLak
2021526570	2280552	02195QP/K20ĐH	Phạm Bùi Duy	**Quân**	05/06/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020524110	2280553	02196QP/K20ĐH	Trần Văn	**Quang**	25/05/1996	K20YDH	TBK	Quảng Nam
2021526851	2280554	02197QP/K20ĐH	Võ Đại	**Quốc**	18/04/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2021527315	2280555	02198QP/K20ĐH	Phạm Phú	**Quý**	11/09/1996	K20YDH	K	Quảng Trị
2020524463	2280556	02199QP/K20ĐH	Kiều Ngọc	**Quỳnh**	29/07/1996	K20YDH	K	DakLak

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020524803	2280557	02200QP/K20ĐH	Âu Hồ Trúc	**Quỳnh**	26/03/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2020525839	2280558	02201QP/K20ĐH	Phạm Thị Lệ	**Quỳnh**	28/08/1995	K20YDH	TBK	Đăk Nông
2020525919	2280559	02202QP/K20ĐH	Hồ Tiểu	**Quỳnh**	06/06/1996	K20YDH	K	Bình Định
2020527748	2280560	02203QP/K20ĐH	Trương Thị Lệ	**Quỳnh**	16/10/1995	K20YDH	K	Quảng Trị
2020528005	2280561	02204QP/K20ĐH	Lê Thùy Bảo	**Quỳnh**	04/11/1995	K20YDH	K	Lâm Đồng
2021527960	2280562	02205QP/K20ĐH	Võ Ngọc	**Rơ**	02/08/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020522757	2280563	02206QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Sang**	20/06/1996	K20YDH	K	Bình Định
2021520637	2280564	02207QP/K20ĐH	Trần Văn	**Sĩ**	10/12/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2021523353	2280565	02208QP/K20ĐH	Tạ Thanh	**Sơn**	22/01/1996	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020523410	2280566	02209QP/K20ĐH	Văn Thị	**Sương**	07/04/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020526191	2280567	02210QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Minh	**Sương**	11/05/1996	K20YDH	K	DakLak
2020527184	2280568	02211QP/K20ĐH	Trương Thị Thu	**Sương**	29/02/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2021520649	2280569	02212QP/K20ĐH	Nguyễn Thành	**Tài**	09/07/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2021528251	2280570	02213QP/K20ĐH	Phan Tấn	**Tài**	12/02/1996	K20YDH	K	DakLak
2020520600	2280571	02214QP/K20ĐH	Hoàng Thị Minh	**Tâm**	29/07/1996	K20YDH	K	DakLak
2020522759	2280572	02215QP/K20ĐH	Lê Thị Thanh	**Tâm**	12/03/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2020525055	2280573	02216QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Băng	**Tâm**	12/12/1994	K20YDH	K	Quảng Nam
2021523357	2280574	02217QP/K20ĐH	Phạm Bá	**Tân**	03/11/1996	K20YDH	TBK	Đà Nẵng
2021528066	2280575	02218QP/K20ĐH	Trần Văn	**Thái**	16/12/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020524083	2280576	02219QP/K20ĐH	Hoàng Hồng	**Thắm**	08/04/1996	K20YDH	K	Quảng Trị
2020524801	2280577	02220QP/K20ĐH	Ngô Thị Thanh	**Thanh**	01/02/1996	K20YDH	TBK	Bình Định
2021524789	2280578	02221QP/K20ĐH	Hồ Văn	**Thành**	08/07/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020524546	2280579	02222QP/K20ĐH	Đỗ Thái Uyên	**Thao**	20/04/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
1920524297	2280580	02223QP/K20ĐH	Nguyễn Huỳnh Phương	**Thảo**	06/02/1995	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020520738	2280581	02224QP/K20ĐH	Võ Thị Phương	**Thảo**	04/07/1996	K20YDH	K	Quảng Trị
2020522699	2280582	02225QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	26/04/1995	K20YDH	TBK	Nghệ An
2020523155	2280583	02226QP/K20ĐH	Đặng Ngọc Thạch	**Thảo**	01/04/1995	K20YDH	K	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020523303	2280584	02227QP/K20ĐH	Huỳnh Như	**Thảo**	14/07/1996	K20YDH	K	Phú Yên
2020523318	2280585	02228QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc Ánh	**Thảo**	07/03/1995	K20YDH	TBK	Đà Nẵng
2020523411	2280586	02229QP/K20ĐH	Quãng Võ Thanh	**Thảo**	25/09/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2020524221	2280587	02230QP/K20ĐH	Lê Thị Hiếu	**Thảo**	18/07/1996	K20YDH	TBK	Quảng Bình
2020524633	2280588	02231QP/K20ĐH	Nguyễn Thùy Miên	**Thảo**	09/10/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020524669	2280589	02232QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Phương	**Thảo**	17/02/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020524968	2280590	02233QP/K20ĐH	Lê Trần Phương	**Thảo**	21/09/1996	K20YDH	TBK	DakLak
2020525989	2280591	02234QP/K20ĐH	Trần Thị Thu	**Thảo**	29/08/1995	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020526016	2280592	02235QP/K20ĐH	Võ Thị Thu	**Thảo**	18/02/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020526101	2280593	02236QP/K20ĐH	Trần Thị Thu	**Thảo**	03/06/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2020526683	2280594	02237QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Châu	**Thảo**	28/10/1996	K20YDH	K	Khánh Hòa
2020526921	2280595	02238QP/K20ĐH	Võ Thị Phương	**Thảo**	20/02/1995	K20YDH	K	DakLak
2021525011	2280596	02239QP/K20ĐH	Võ Đình	**Thi**	21/10/1996	K20YDH	TBK	Quảng Ngãi
2021526549	2280597	02240QP/K20ĐH	Nguyễn Hữu	**Thi**	28/09/1996	K20YDH	TBK	Quảng Nam
2020524053	2280598	02241QP/K20ĐH	Phan Nguyễn Ngọc	**Thịnh**	11/01/1996	K20YDH	K	Bình Định
2021523316	2280599	02242QP/K20ĐH	Nguyễn Đức	**Thịnh**	26/05/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020526092	2280600	02243QP/K20ĐH	Huỳnh Thị	**Thoa**	12/12/1996	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020526194	2280601	02244QP/K20ĐH	Trần Thị Kim	**Thoa**	12/12/1995	K20YDH	K	Quảng Nam
2020528024	2280602	02245QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Kim	**Thoa**	10/09/1996	K20YDH	K	DakLak
2020527168	2280603	02246QP/K20ĐH	Phan Thị Hoài	**Thu**	30/09/1996	K20YDH	K	Gia Lai
1920524841	2280604	02247QP/K20ĐH	Lê Công Anh	**Thư**	09/03/1994	K20YDH	K	TT Huế
2020522763	2280605	02248QP/K20ĐH	Võ Trương Minh	**Thư**	25/11/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2021524985	2280606	02249QP/K20ĐH	Âu Thiên	**Thư**	15/09/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020520825	2280607	02250QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Thuấn**	12/11/1995	K20YDH	K	Quảng Nam
2020523895	2280608	02251QP/K20ĐH	Huỳnh Thị	**Thuận**	06/05/1995	K20YDH	K	Đà Nẵng
2021523475	2280609	02252QP/K20ĐH	Nguyễn Văn	**Thuận**	14/08/1996	K20YDH	TBK	DakLak
2020523981	2280610	02253QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thương	**Thương**	05/09/1996	K20YDH	K	Quảng Ngãi

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020526205	2280611	02254QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hồng	**Thúy**	19/12/1996	K20YDH	K	DakLak
1920524817	2280612	02255QP/K20ĐH	Trần Thị	**Thủy**	30/06/1995	K20YDH	K	Quảng Bình
2020523304	2280613	02256QP/K20ĐH	Đặng Thị Kim	**Thủy**	21/02/1996	K20YDH	K	Khánh Hòa
2020524257	2280614	02257QP/K20ĐH	Huỳnh Phương Thảo	**Tiên**	12/01/1996	K20YDH	K	TT Huế
2020527635	2280615	02258QP/K20ĐH	Võ Hà Cẩm	**Tiên**	01/04/1996	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020527697	2280616	02259QP/K20ĐH	Trương Phạm Hạnh	**Tiên**	25/08/1995	K20YDH	K	DakLak
2021527869	2280617	02260QP/K20ĐH	Đinh Văn	**Tiên**	07/12/1994	K20YDH	K	Đà Nẵng
2021523305	2280618	02261QP/K20ĐH	Võ Quang	**Tiến**	17/10/1996	K20YDH	TBK	Bình Định
2021527888	2280619	02262QP/K20ĐH	Trần Văn	**Tiến**	01/04/1995	K20YDH	K	Quảng Trị
2020524168	2280620	02263QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Kim	**Tiền**	18/07/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2021524519	2280621	02264QP/K20ĐH	Đinh Văn	**Tĩnh**	17/11/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2021524631	2280622	02265QP/K20ĐH	Phạm Quang	**Toàn**	14/03/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2021523439	2280623	02266QP/K20ĐH	Văn Tấn	**Trai**	07/04/1996	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020520657	2280624	02267QP/K20ĐH	Huỳnh Thị Ngọc	**Trâm**	04/06/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020524073	2280625	02268QP/K20ĐH	Nguyễn Phạm Tú	**Trâm**	30/12/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020525973	2280626	02269QP/K20ĐH	Vương Thị	**Trâm**	19/05/1995	K20YDH	K	Nghệ An
2020527789	2280627	02270QP/K20ĐH	Lương Thị	**Trâm**	01/10/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
1920529438	2280628	02271QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Phương	**Trang**	08/02/1995	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020520567	2280629	02272QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thùy	**Trang**	02/03/1996	K20YDH	K	DakLak
2020522764	2280630	02273QP/K20ĐH	Bùi Nguyễn Huyền	**Trang**	27/08/1996	K20YDH	K	Bình Định
2020522785	2280631	02274QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Quỳnh	**Trang**	03/10/1996	K20YDH	TBK	Gia Lai
2020523669	2280632	02275QP/K20ĐH	Nguyễn Hồ Linh	**Trang**	30/11/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2020524740	2280633	02276QP/K20ĐH	Hoàng Thị Hoài	**Trang**	20/06/1995	K20YDH	K	Quảng Trị
2020525009	2280634	02277QP/K20ĐH	Võ Thùy	**Trang**	28/06/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020525663	2280635	02278QP/K20ĐH	Hoàng Thị Thu	**Trang**	10/11/1996	K20YDH	TBK	Bình Định
2020526256	2280636	02279QP/K20ĐH	Nguyễn Đoàn Khánh	**Trang**	07/02/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020527452	2280637	02280QP/K20ĐH	Nguyễn Lê Kiều	**Trang**	10/05/1996	K20YDH	K	DakLak

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020527884	2280638	02281QP/K20ĐH	Võ Thị Thùy	**Trang**	03/06/1995	K20YDH	K	Lâm Đồng
2020528032	2280639	02282QP/K20ĐH	Võ Thị Thùy	**Trang**	03/03/1995	K20YDH	G	Bình Định
2021524723	2280640	02283QP/K20ĐH	Huỳnh Sử Minh	**Trí**	27/05/1996	K20YDH	TBK	Quảng Nam
1920524242	2280641	02284QP/K20ĐH	Trung Thị Kim	**Trinh**	22/05/1995	K20YDH	K	Bình Định
2020523659	2280642	02285QP/K20ĐH	Từ Thị Mỹ	**Trinh**	03/09/1996	K20YDH	TBK	Quảng Ngãi
2020525060	2280643	02286QP/K20ĐH	Nguyễn Phương	**Trinh**	16/04/1996	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020525655	2280644	02287QP/K20ĐH	Vương Thị Xuân	**Trinh**	27/04/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2020526221	2280645	02288QP/K20ĐH	Lê Nguyễn Ái	**Trinh**	05/05/1995	K20YDH	K	DakLak
2020527258	2280646	02289QP/K20ĐH	Kiều Thị Huyền	**Trinh**	21/12/1996	K20YDH	TBK	DakLak
2020528357	2280647	02290QP/K20ĐH	Trịnh Thị Tuyết	**Trinh**	22/06/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2021520844	2280648	02291QP/K20ĐH	Nguyễn Viết	**Trọng**	12/06/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2021526897	2280649	02292QP/K20ĐH	Tô Văn	**Trọng**	15/03/1994	K20YDH	K	Gia Lai
2020526643	2280650	02293QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	20/01/1996	K20YDH	K	DakLak
2020520966	2280651	02294QP/K20ĐH	Phan Thị	**Trung**	28/12/1995	K20YDH	K	Đăk Nông
2021524362	2280652	02295QP/K20ĐH	Nguyễn Mạnh	**Tuân**	07/02/1994	K20YDH	K	DakLak
2021526121	2280653	02296QP/K20ĐH	Nguyễn Minh	**Tuấn**	19/09/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2021528216	2280654	02297QP/K20ĐH	Nguyễn Mạnh	**Tuấn**	30/05/1995	K20YDH	TBK	Quảng Trị
2021528289	2280655	02298QP/K20ĐH	Lê Thanh	**Tuấn**	18/04/1989	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2021520721	2280656	02299QP/K20ĐH	Nguyễn Duy	**Tùng**	10/11/1996	K20YDH	TBK	Đà Nẵng
2020525900	2280657	02300QP/K20ĐH	Dương Thị	**Tuyến**	24/03/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020518043	2280658	02301QP/K20ĐH	Ngô Thị Thanh	**Tuyền**	28/01/1995	K20YDH	K	Quảng Nam
2020522788	2280659	02302QP/K20ĐH	Nguyễn Thanh	**Tuyền**	30/12/1996	K20YDH	K	Bình Định
2020525595	2280660	02303QP/K20ĐH	Nguyễn Vũ Phương	**Uyên**	15/01/1996	K20YDH	K	DakLak
2020528119	2280661	02304QP/K20ĐH	Phạm Thị Thu	**Uyên**	29/03/1996	K20YDH	K	Kon Tum
2020520587	2280662	02305QP/K20ĐH	Trịnh Ngọc	**Vân**	13/01/1995	K20YDH	K	Quảng Nam
2020523332	2280663	02306QP/K20ĐH	Nguyễn Tường	**Vân**	31/07/1996	K20YDH	K	Bình Định
2020524438	2280664	02307QP/K20ĐH	Đào Thị Thanh	**Vân**	10/09/1995	K20YDH	K	Nghệ An

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020524598	2280665	02308QP/K20ĐH	Lê Thị Hải	**Vân**	05/02/1996	K20YDH	K	Gia Lai
2020524967	2280666	02309QP/K20ĐH	Võ Trần Tố	**Vân**	02/02/1995	K20YDH	K	Bình Định
2020526478	2280667	02310QP/K20ĐH	Đoàn Thị	**Vân**	01/03/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020528458	2280668	02311QP/K20ĐH	Phùng Thị	**Vân**	08/03/1996	K20YDH	K	DakLak
2020522734	2280669	02312QP/K20ĐH	Trương Vũ Đình	**Văn**	22/09/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2021526659	2280670	02313QP/K20ĐH	Nguyễn Anh	**Văn**	09/04/1994	K20YDH	K	Bình Định
2021526913	2280671	02314QP/K20ĐH	Nguyễn Duy	**Văn**	06/01/1995	K20YDH	K	Quảng Bình
2020525755	2280672	02315QP/K20ĐH	Phạm Thị Hoài	**Vi**	15/04/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2020526203	2280673	02316QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Tường	**Vi**	22/10/1995	K20YDH	K	DakLak
2020526271	2280674	02317QP/K20ĐH	Phạm Tường	**Vi**	16/06/1996	K20YDH	TBK	Đà Nẵng
2020527051	2280675	02318QP/K20ĐH	Hà Thị Tường	**Vi**	04/07/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
2021524511	2280676	02319QP/K20ĐH	Lê Tôn	**Viện**	12/03/1995	K20YDH	K	Quảng Nam
2021524475	2280677	02320QP/K20ĐH	Lê Quang	**Vinh**	26/09/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2021524069	2280678	02321QP/K20ĐH	Lê Nhất	**Vũ**	07/11/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2021526070	2280679	02322QP/K20ĐH	Phạm Tuấn	**Vũ**	01/06/1996	K20YDH	K	Quảng Nam
1920524459	2280680	02323QP/K20ĐH	Lương Võ Tường	**Vy**	03/05/1995	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020520776	2280681	02324QP/K20ĐH	Đỗ Thị Tường	**Vy**	28/09/1996	K20YDH	K	DakLak
2020524798	2280682	02325QP/K20ĐH	Nguyễn Cao Kiều	**Vy**	25/12/1995	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020525940	2280683	02326QP/K20ĐH	Lê Thị Hoàng	**Vy**	03/04/1995	K20YDH	K	Quảng Nam
2020526253	2280684	02327QP/K20ĐH	Phan Thị Thảo	**Vy**	22/07/1995	K20YDH	K	DakLak
2020527742	2280685	02328QP/K20ĐH	Nguyễn Khoa Thanh	**Vy**	19/10/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2021527261	2280686	02329QP/K20ĐH	Phạm Phú	**Vỹ**	25/08/1987	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020524056	2280687	02330QP/K20ĐH	Trần Thị Thanh	**Xuân**	20/04/1996	K20YDH	K	Quảng Trị
2020524464	2280688	02331QP/K20ĐH	Hồ Thị	**Xuân**	28/03/1996	K20YDH	TBK	Đăk Nông
2020522706	2280689	02332QP/K20ĐH	Bạch Thị Như	**Ý**	27/06/1996	K20YDH	K	Quảng Ngãi
2020714970	2280690	02333QP/K20ĐH	Hà Mai Như	**Ý**	25/02/1996	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020527597	2280691	02334QP/K20ĐH	Vũ Thị Mỹ	**Yên**	12/10/1996	K20YDH	K	Gia Lai

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020526873	2280692	02335QP/K20ĐH	Võ Thị Hải	**Yến**	07/08/1995	K20YDH	K	DakLak
2020516775	2280693	02336QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thu	**Oanh**	14/09/1992	K20YDH	K	Đà Nẵng
2020513307	2280694	02337QP/K20ĐH	Trần Thị Kiều	**Anh**	16/06/1996	K20YDD	TBK	Phú Yên
2020513363	2280695	02338QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Kiều	**Anh**	16/05/1995	K20YDD	K	Quảng Nam
2020518099	2280696	02339QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hoàng	**Anh**	27/08/1988	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020518490	2280697	02340QP/K20ĐH	Lê Thị Vân	**Anh**	10/11/1996	K20YDD	K	Thanh Hóa
2020512708	2280698	02341QP/K20ĐH	Trần Thị Thanh	**Bảo**	09/09/1996	K20YDD	K	Quảng Ngãi
2021513788	2280699	02342QP/K20ĐH	Đỗ Quốc	**Bảo**	08/08/1996	K20YDD	TBK	Quảng Bình
2021514481	2280700	02343QP/K20ĐH	Trần Quốc	**Bình**	05/11/1993	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2020510710	2280701	02344QP/K20ĐH	Ngô Thị Hồng	**Cẩm**	08/06/1996	K20YDD	TBK	Quảng Ngãi
2020510690	2280702	02345QP/K20ĐH	Nguyễn Quý	**Châu**	17/05/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2020513320	2280703	02346QP/K20ĐH	Mai Mỹ	**Châu**	26/05/1996	K20YDD	K	Quảng Ngãi
2020514358	2280704	02347QP/K20ĐH	Nguyễn Tiểu	**Châu**	10/12/1995	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020516811	2280705	02348QP/K20ĐH	Trần Thị	**Châu**	02/06/1996	K20YDD	K	Hà Tĩnh
2020514141	2280706	02349QP/K20ĐH	Trần Thị Lệ	**Chi**	02/04/1995	K20YDD	K	Quảng Bình
2021515602	2280707	02350QP/K20ĐH	Nguyễn Thiên	**Chương**	01/09/1996	K20YDD	TBK	Phú Yên
2020515764	2280708	02351QP/K20ĐH	Lê Thị	**Công**	26/04/1996	K20YDD	K	Gia Lai
2021513498	2280709	02352QP/K20ĐH	Chế Văn	**Công**	05/08/1996	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020517525	2280710	02353QP/K20ĐH	Lê Thị Kim	**Cúc**	20/08/1996	K20YDD	K	Gia Lai
2021517342	2280711	02354QP/K20ĐH	Nguyễn Phạm Duy	**Cường**	31/12/1991	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2021513526	2280712	02355QP/K20ĐH	Phan Quốc	**Đại**	04/04/1994	K20YDD	TBK	Quảng Ngãi
2021510999	2280713	02356QP/K20ĐH	Đặng Thái	**Danh**	08/03/1995	K20YDD	K	Quảng Ngãi
2020514926	2280714	02357QP/K20ĐH	Võ Thị Mai	**Diễm**	18/01/1995	K20YDD	TBK	DakLak
2020516739	2280715	02358QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Diễm**	09/12/1995	K20YDD	K	Quảng Nam
2020517880	2280716	02359QP/K20ĐH	Đỗ Thị	**Diễm**	09/09/1996	K20YDD	TBK	DakLak
2020517587	2280717	02360QP/K20ĐH	Nguyễn Nữ Hoàng	**Diệu**	06/05/1996	K20YDD	TBK	Bình Định
2020518122	2280718	02361QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Diệu**	25/03/1995	K20YDD	TBK	Gia Lai

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2021510653	2280719	02362QP/K20ĐH	Ksor	**Duel**	20/10/1996	K20YDD	K	Gia Lai
2020510517	2280720	02363QP/K20ĐH	Quách Hoàng	**Dung**	05/05/1996	K20YDD	K	DakLak
2020510650	2280721	02364QP/K20ĐH	Phạm Phương	**Dung**	20/11/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020510896	2280722	02365QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Dung**	24/05/1995	K20YDD	TBK	Quảng Bình
2020513469	2280723	02366QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hoàng	**Dung**	05/09/1995	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020513481	2280724	02367QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thùy	**Dung**	12/04/1995	K20YDD	K	DakLak
2020513563	2280725	02368QP/K20ĐH	Đoàn Phương	**Dung**	22/03/1996	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020513777	2280726	02369QP/K20ĐH	Phạm Thị Thùy	**Dung**	25/05/1995	K20YDD	K	Hà Tĩnh
2020516566	2280727	02370QP/K20ĐH	Hoàng Thị Mỹ	**Dung**	06/02/1994	K20YDD	K	Quảng Bình
2020516880	2280728	02371QP/K20ĐH	Cao Thị Trường Phương	**Dung**	08/08/1996	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020518486	2280729	02372QP/K20ĐH	Võ Thị Thùy	**Dung**	02/04/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
2021510841	2280730	02373QP/K20ĐH	Nguyễn Đức	**Dung**	04/02/1993	K20YDD	TBK	Gia Lai
2021517466	2280731	02374QP/K20ĐH	Trần Lê Ngọc	**Dũng**	13/04/1995	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2020510744	2280732	02375QP/K20ĐH	Lê Thị Thùy	**Duyên**	09/07/1996	K20YDD	K	Bình Định
2020510774	2280733	02376QP/K20ĐH	Dương Thị Mỹ	**Duyên**	06/09/1996	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2020514164	2280734	02377QP/K20ĐH	Trần Thị Mỹ	**Duyên**	13/09/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020513375	2280735	02378QP/K20ĐH	Nguyễn La Hà	**Giang**	26/11/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2020513983	2280736	02379QP/K20ĐH	Trần Mai	**Giang**	02/08/1996	K20YDD	K	Quảng Bình
2020515082	2280737	02380QP/K20ĐH	Tạ Thị	**Giang**	10/07/1995	K20YDD	K	Thái Nguyên
2020515647	2280738	02381QP/K20ĐH	Lê Thị	**Giang**	22/08/1995	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020515782	2280739	02382QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hoài	**Giang**	16/10/1996	K20YDD	K	Kon Tum
2020516556	2280740	02383QP/K20ĐH	Phan Thị Tú	**Giang**	09/11/1995	K20YDD	K	Quảng Trị
2020514066	2280741	02384QP/K20ĐH	Phan Thái	**Hà**	20/01/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020517612	2280742	02385QP/K20ĐH	Hoàng Thị Thúy	**Hà**	16/02/1995	K20YDD	K	Quảng Bình
2020514228	2280743	02386QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Hai**	09/11/1996	K20YDD	K	Quảng Bình
2020634965	2280744	02387QP/K20ĐH	Phan Thị Cẩm	**Hân**	26/11/1996	K20YDD	K	Bình Định
2020510849	2280745	02388QP/K20ĐH	Trương Thị Thanh	**Hằng**	26/09/1996	K20YDD	TBK	Quảng Trị

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020515030	2280746	02389QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thúy	**Hằng**	01/07/1996	K20YDD	K	Quảng Bình
2020515946	2280747	02390QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thúy	**Hằng**	29/12/1996	K20YDD	K	Quảng Bình
2020515959	2280748	02391QP/K20ĐH	Nguyễn Bạch Kim	**Hằng**	18/02/1996	K20YDD	TBK	Quảng Ngãi
2020517534	2280749	02392QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thu	**Hằng**	03/04/1995	K20YDD	K	Nam Định
1920519259	2280750	02393QP/K20ĐH	Lê Thị Thanh	**Hằng**	28/02/1995	K20YDD	K	DakLak
2020513414	2280751	02394QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Tuyết	**Hạnh**	01/01/1994	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2020514156	2280752	02395QP/K20ĐH	Nguyễn Nguyên	**Hạnh**	20/07/1996	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020510939	2280753	02396QP/K20ĐH	Châu Thị	**Hậu**	01/01/1996	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2020513474	2280754	02397QP/K20ĐH	Đinh Thị Thu	**Hiền**	28/12/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2020515582	2280755	02398QP/K20ĐH	Ngô Thị Trung	**Hiếu**	26/03/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2021514261	2280756	02399QP/K20ĐH	Nguyễn Viết	**Hiếu**	26/07/1996	K20YDD	TBK	Quảng Bình
2020517344	2280757	02400QP/K20ĐH	Hoàng Thị Hồng	**Hiệu**	18/02/1996	K20YDD	K	Quảng Bình
2020516862	2280758	02401QP/K20ĐH	Trần Thị Thanh	**Hoa**	15/04/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020517936	2280759	02402QP/K20ĐH	Đặng Thị	**Hồng**	15/05/1996	K20YDD	K	Phú Yên
2021510705	2280760	02403QP/K20ĐH	Lê Quốc	**Hùng**	02/01/1996	K20YDD	K	Quảng Trị
2021518038	2280761	02404QP/K20ĐH	Võ Thanh	**Hưng**	17/08/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020513385	2280762	02405QP/K20ĐH	Huỳnh Thị Diễm	**Hương**	13/02/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020517152	2280763	02406QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thu	**Hương**	01/06/1996	K20YDD	K	TT Huế
2020524138	2280764	02407QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Lan	**Hương**	28/10/1995	K20YDD	TBK	Quảng Trị
2020510607	2280765	02408QP/K20ĐH	Hà Ngọc	**Huyền**	03/03/1996	K20YDD	K	Gia Lai
2021516490	2280766	02409QP/K20ĐH	Nguyễn Duy	**Khanh**	19/04/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2020518483	2280767	02410QP/K20ĐH	Tô Thị Thúy	**Kiều**	12/10/1996	K20YDD	TBK	DakLak
2020510656	2280768	02411QP/K20ĐH	Võ Thị	**Lành**	10/10/1995	K20YDD	TBK	Quảng Trị
2020518222	2280769	02412QP/K20ĐH	Trần Thị Thu	**Lê**	31/01/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020512750	2280770	02413QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Lệ**	10/02/1996	K20YDD	K	Bình Định
2020514786	2280771	02414QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Bích	**Liên**	16/10/1996	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020510575	2280772	02415QP/K20ĐH	Nguyễn Hằng	**Linh**	30/09/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020513666	2280773	02416QP/K20ĐH	Dương Thị Thùy	**Linh**	22/02/1995	K20YDD	TBK	DakLak
2020514632	2280774	02417QP/K20ĐH	Bùi Thị Mỹ	**Linh**	06/04/1996	K20YDD	TBK	Kon Tum
2020514728	2280775	02418QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hoài	**Linh**	25/08/1996	K20YDD	K	Quảng Trị
2020515598	2280776	02419QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thùy	**Linh**	16/08/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020516932	2280777	02420QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Phương	**Linh**	17/12/1995	K20YDD	K	Quảng Trị
2020517614	2280778	02421QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Linh**	16/10/1996	K20YDD	K	Quảng Bình
2020257792	2280779	02422QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Lịu**	05/05/1996	K20YDD	TBK	Quảng Bình
2020510648	2280780	02423QP/K20ĐH	Tôn Nữ Kiều	**Loan**	28/12/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2020514862	2280781	02424QP/K20ĐH	Hoàng Thị	**Loan**	29/03/1995	K20YDD	K	Quảng Bình
2020518167	2280782	02425QP/K20ĐH	Liễu Hoàng Phương	**Loan**	12/01/1996	K20YDD	K	Đăk Nông
2020515683	2280783	02426QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thảo	**Lộc**	01/07/1995	K20YDD	K	Quảng Nam
2020517883	2280784	02427QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Luyến**	01/01/1996	K20YDD	TBK	Bình Định
2020268233	2280785	02428QP/K20ĐH	Trần Thị Hương	**Ly**	12/04/1996	K20YDD	K	Nghệ An
2020518205	2280786	02429QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Mai**	07/03/1995	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020515897	2280787	02430QP/K20ĐH	Đoàn Nguyệt	**Mẫn**	27/07/1995	K20YDD	K	Quảng Nam
2020518481	2280788	02431QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Trà	**Miêu**	20/06/1996	K20YDD	K	Gia Lai
2020513354	2280789	02432QP/K20ĐH	Nguyễn Hiền	**Minh**	06/11/1996	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020514997	2280790	02433QP/K20ĐH	Mai Thị Bình	**Minh**	10/05/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020510521	2280791	02434QP/K20ĐH	Thái Thị Thảo	**My**	04/03/1996	K20YDD	K	Quảng Trị
2020516355	2280792	02435QP/K20ĐH	Võ Thị Thanh	**My**	10/06/1996	K20YDD	K	Gia Lai
2020514098	2280793	02436QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Trúc	**Na**	01/04/1996	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2021216781	2280794	02437QP/K20ĐH	Lê Gia Thuận	**Nam**	30/01/1994	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2021514615	2280795	02438QP/K20ĐH	Trần Phương	**Nam**	21/03/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020517881	2280796	02439QP/K20ĐH	Đoàn Thị	**Nga**	07/05/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020516501	2280797	02440QP/K20ĐH	Trần Mạc Thị Thu	**Ngà**	22/02/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020514993	2280798	02441QP/K20ĐH	Từ Thị	**Ngân**	25/06/1994	K20YDD	K	Quảng Ngãi
2020516801	2280799	02442QP/K20ĐH	Trần Thị Thùy	**Ngân**	08/12/1996	K20YDD	K	Quảng Trị

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020514929	2280800	02443QP/K20ĐH	Lê Thị Ái	**Nghĩa**	10/04/1996	K20YDD	K	Bình Định
2020515071	2280801	02444QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Như	**Ngọc**	22/04/1996	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020515717	2280802	02445QP/K20ĐH	Võ Hồng	**Ngọc**	21/03/1996	K20YDD	K	Quảng Bình
2020516525	2280803	02446QP/K20ĐH	Trần Thị	**Ngọc**	14/08/1995	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2020518460	2280804	02447QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Ánh	**Ngọc**	03/04/1995	K20YDD	K	Kon Tum
2020523985	2280805	02448QP/K20ĐH	Lê Bá Bích	**Ngọc**	20/06/1996	K20YDD	TBK	Quảng Trị
2020510713	2280806	02449QP/K20ĐH	Trương Nguyễn Thảo	**Nguyên**	07/09/1995	K20YDD	K	Quảng Nam
2020513725	2280807	02450QP/K20ĐH	Bùi Thị	**Nguyên**	18/03/1996	K20YDD	TBK	Quảng Ngãi
2020517616	2280808	02451QP/K20ĐH	Dương Thị Thảo	**Nguyên**	19/06/1996	K20YDD	K	Gia Lai
2021514640	2280809	02452QP/K20ĐH	Nguyễn Trương	**Nguyên**	28/12/1995	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020510709	2280810	02453QP/K20ĐH	Cao Thị Ánh	**Nguyệt**	04/08/1996	K20YDD	K	Gia Lai
2020514844	2280811	02454QP/K20ĐH	Võ Đăng Nhật	**Nguyệt**	05/04/1996	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020515714	2280812	02455QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Nhàn**	01/02/1996	K20YDD	K	Quảng Bình
2020513569	2280813	02456QP/K20ĐH	Phạm Hoàng Thảo	**Nhi**	05/12/1996	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020514029	2280814	02457QP/K20ĐH	Trần Thị Thảo	**Nhi**	03/11/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020514043	2280815	02458QP/K20ĐH	Hoàng Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	06/06/1996	K20YDD	K	Quảng Bình
2020515978	2280816	02459QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thảo	**Nhi**	19/01/1996	K20YDD	K	Gia Lai
2020516846	2280817	02460QP/K20ĐH	Phan Thị Hồng	**Nhi**	27/11/1995	K20YDD	K	Gia Lai
2020512720	2280818	02461QP/K20ĐH	Võ Thị Thịnh	**Như**	01/01/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020513859	2280819	02462QP/K20ĐH	Cao Thị Quỳnh	**Như**	10/07/1996	K20YDD	TBK	Quảng Ngãi
2020513965	2280820	02463QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Như**	03/06/1996	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2020516014	2280821	02464QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Huỳnh	**Như**	07/01/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020510800	2280822	02465QP/K20ĐH	Hồ Thị Mỹ	**Nhung**	27/12/1996	K20YDD	TBK	Quảng Trị
2020512964	2280823	02466QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hồng	**Nhung**	12/08/1996	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2020515579	2280824	02467QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Ánh	**Nhung**	12/09/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020515716	2280825	02468QP/K20ĐH	Võ Hồng	**Nhung**	21/03/1996	K20YDD	K	Quảng Bình
2020515804	2280826	02469QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhung**	18/12/1996	K20YDD	K	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020514897	2280827	02470QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Nụ**	01/04/1995	K20YDD	K	Quảng Ngãi
2020514741	2280828	02471QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Mỹ	**Oanh**	01/06/1995	K20YDD	TBK	Quảng Trị
2020515762	2280829	02472QP/K20ĐH	Hoàng Thị Kiều	**Oanh**	20/06/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
1920518820	2280830	02473QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Tú	**Oanh**	12/07/1995	K20YDD	K	DakLak
2020114684	2280831	02474QP/K20ĐH	Trần Vũ Ngọc	**Phấn**	22/09/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020515911	2280832	02475QP/K20ĐH	Võ Thị Minh	**Phú**	24/01/1996	K20YDD	K	Quảng Ngãi
2020510576	2280833	02476QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hồng	**Phúc**	09/06/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2020510703	2280834	02477QP/K20ĐH	Lê Thị Kim	**Phúc**	28/12/1996	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2020514565	2280835	02478QP/K20ĐH	Đặng Ngọc Diễm	**Phúc**	20/12/1996	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020517658	2280836	02479QP/K20ĐH	Châu Thị Diễm	**Phúc**	26/02/1995	K20YDD	K	Quảng Nam
2020514855	2280837	02480QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Kim	**Phụng**	06/11/1996	K20YDD	K	Phú Yên
2020523199	2280838	02481QP/K20ĐH	Trần Thị Kim	**Phụng**	18/08/1996	K20YDD	K	Kon Tum
2020513209	2280839	02482QP/K20ĐH	Nguyễn Lâm	**Phước**	13/02/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020517368	2280840	02483QP/K20ĐH	Phạm Thị Hoàng Minh	**Phương**	20/11/1996	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020518007	2280841	02484QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hà	**Phương**	21/04/1995	K20YDD	K	Quảng Trị
2021513697	2280842	02485QP/K20ĐH	Võ Việt	**Phương**	14/10/1996	K20YDD	TBK	TT Huế
2020516273	2280843	02486QP/K20ĐH	Huỳnh Thị Thu	**Phượng**	28/11/1996	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2020510718	2280844	02487QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Kim	**Quyên**	17/04/1996	K20YDD	TBK	Bình Định
2020510827	2280845	02488QP/K20ĐH	Trần Thị Ảnh	**Quyền**	29/12/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2020516835	2280846	02489QP/K20ĐH	Lê Thị Mai	**Quỳnh**	04/12/1996	K20YDD	K	Khánh Hòa
2020513270	2280847	02490QP/K20ĐH	Đặng Quang	**Sáng**	13/07/1996	K20YDD	TBK	Hà Tĩnh
2020510547	2280848	02491QP/K20ĐH	Trần Thị Mỹ	**Sương**	09/11/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2020513392	2280849	02492QP/K20ĐH	Đặng Thị	**Sương**	08/09/1996	K20YDD	K	Hà Tĩnh
2020513940	2280850	02493QP/K20ĐH	Trần Thị	**Sương**	16/07/1996	K20YDD	TBK	Nghệ An
2020517558	2280851	02494QP/K20ĐH	Trần Thị Thu	**Sương**	24/04/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
2021513533	2280852	02495QP/K20ĐH	Thân Trọng	**Tâm**	24/08/1991	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020517885	2280853	02496QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Tranh	**Tân**	03/01/1996	K20YDD	K	Gia Lai

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020515615	2280854	02497QP/K20ĐH	Trần Thị Tố	**Tây**	11/12/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020515761	2280855	02498QP/K20ĐH	Phạm Thị	**Thân**	15/05/1996	K20YDD	K	Gia Lai
2020510890	2280856	02499QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thu	**Thảo**	20/07/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020513404	2280857	02500QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	26/09/1996	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2020513479	2280858	02501QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	27/05/1996	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020514910	2280859	02502QP/K20ĐH	Nguyễn Phương	**Thảo**	28/09/1996	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020515870	2280860	02503QP/K20ĐH	Phan Thị Ngọc	**Thảo**	05/09/1996	K20YDD	K	Bình Định
2020516223	2280861	02504QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	16/02/1996	K20YDD	K	DakLak
2020516410	2280862	02505QP/K20ĐH	Bùi Lê Như	**Thảo**	29/08/1992	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020518226	2280863	02506QP/K20ĐH	Nguyễn Đặng Phương	**Thảo**	20/09/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020518292	2280864	02507QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Thảo**	06/11/1996	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2020514639	2280865	02508QP/K20ĐH	Đặng Sử Hoàng	**Thi**	23/10/1996	K20YDD	TBK	Ninh Thuận
2020517592	2280866	02509QP/K20ĐH	Trần Thị Minh	**Thi**	11/09/1996	K20YDD	K	DakLak
2020518417	2280867	02510QP/K20ĐH	Võ Thị Anh	**Thi**	12/04/1996	K20YDD	TBK	Bình Định
2020517160	2280868	02511QP/K20ĐH	Nguyễn Bích	**Thọ**	17/05/1996	K20YDD	K	Kon Tum
2021514837	2280869	02512QP/K20ĐH	Mai Đức	**Thọ**	29/03/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2020517287	2280870	02513QP/K20ĐH	Hồ Thị Thanh	**Thỏa**	01/02/1996	K20YDD	K	Bình Định
2020514529	2280871	02514QP/K20ĐH	Ngô Thị Thanh	**Thu**	23/09/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020516589	2280872	02515QP/K20ĐH	Đặng Thị Anh	**Thư**	09/08/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020517828	2280873	02516QP/K20ĐH	Hoàng Anh	**Thư**	30/11/1996	K20YDD	K	Nghệ An
2020513362	2280874	02517QP/K20ĐH	Lê Thị Thu	**Thuận**	23/07/1996	K20YDD	TBK	Phú Yên
2020264337	2280875	02518QP/K20ĐH	Hoàng Thị Minh	**Thúy**	07/02/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020513570	2280876	02519QP/K20ĐH	Nguyễn Đặng Thanh	**Thúy**	21/12/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2020514027	2280877	02520QP/K20ĐH	Dương Thị Thanh	**Thúy**	17/10/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020516377	2280878	02521QP/K20ĐH	Trần Thị Phương	**Thúy**	01/09/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020516920	2280879	02522QP/K20ĐH	Võ Thị Thanh	**Thúy**	19/05/1996	K20YDD	K	DakLak
2020518464	2280880	02523QP/K20ĐH	Trần Thị	**Thúy**	15/01/1996	K20YDD	TBK	Quảng Bình

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020510706	2280881	02524QP/K20ĐH	Hoàng Trịnh Thanh	**Thùy**	04/11/1996	K20YDD	TBK	DakLak
2020515015	2280882	02525QP/K20ĐH	Võ Thị Thu	**Thùy**	24/01/1996	K20YDD	K	DakLak
2021514952	2280883	02526QP/K20ĐH	Lý Minh	**Tiến**	18/11/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2021517724	2280884	02527QP/K20ĐH	Nguyễn Xuân	**Tiến**	12/03/1996	K20YDD	TBK	DakLak
2020510791	2280885	02528QP/K20ĐH	Phạm Thị Bích	**Trâm**	30/04/1996	K20YDD	K	Quảng Ngãi
2020515983	2280886	02529QP/K20ĐH	Bùi Minh	**Trâm**	11/11/1996	K20YDD	TBK	Quảng Ngãi
2020517622	2280887	02530QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc	**Trâm**	10/03/1996	K20YDD	K	Hà Nội
2020513672	2280888	02531QP/K20ĐH	Trần Đoan	**Trang**	19/05/1996	K20YDD	K	Gia Lai
2020514625	2280889	02532QP/K20ĐH	Võ Thị Thùy	**Trang**	12/01/1996	K20YDD	K	Gia Lai
2020516098	2280890	02533QP/K20ĐH	Hồ Thị Thùy	**Trang**	01/10/1995	K20YDD	K	Quảng Nam
2020516492	2280891	02534QP/K20ĐH	Đinh Thị Huyền	**Trang**	14/04/1995	K20YDD	K	Quảng Nam
2020517401	2280892	02535QP/K20ĐH	Trần Thị Thùy	**Trang**	12/05/1995	K20YDD	K	Đà Nẵng
2020517988	2280893	02536QP/K20ĐH	Phan Thị Kiều	**Trang**	02/01/1996	K20YDD	K	Quảng Trị
2020517992	2280894	02537QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thùy	**Trang**	28/08/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020518009	2280895	02538QP/K20ĐH	Trần Thị Thúy	**Trang**	12/05/1996	K20YDD	K	Quảng Ngãi
2020264093	2280896	02539QP/K20ĐH	Hứa Ngọc Phương	**Trinh**	15/10/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020510848	2280897	02540QP/K20ĐH	Phan Thị Tú	**Trinh**	21/01/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2020512787	2280898	02541QP/K20ĐH	Phạm Thị Mỹ	**Trinh**	28/03/1996	K20YDD	K	Gia Lai
2020513611	2280899	02542QP/K20ĐH	Lê Ngô Xuân	**Trinh**	21/09/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2020518078	2280900	02543QP/K20ĐH	Lê Thị Thùy	**Trinh**	01/07/1995	K20YDD	K	Quảng Nam
2021513333	2280901	02544QP/K20ĐH	Hồ Lê Thanh	**Tùng**	24/09/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2021513399	2280902	02545QP/K20ĐH	Nguyễn Minh	**Tường**	24/12/1996	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2020516769	2280903	02546QP/K20ĐH	Hồ Thị Ngọc	**Tuyết**	14/04/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020513770	2280904	02547QP/K20ĐH	Nguyễn Quỳnh	**Uyên**	02/07/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020515760	2280905	02548QP/K20ĐH	Tạ Thị Thu	**Uyên**	18/07/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020517979	2280906	02549QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Diệu	**Uyên**	10/12/1994	K20YDD	K	Đăk Nông
2020510839	2280907	02550QP/K20ĐH	Phan Phạm Thị Ngọc	**Uyển**	20/10/1996	K20YDD	K	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020510589	2280908	02551QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Vân**	10/10/1996	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2020516402	2280909	02552QP/K20ĐH	Trịnh Cao	**Văn**	25/09/1995	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2020513726	2280910	02553QP/K20ĐH	Võ Thị Tường	**Vi**	24/04/1996	K20YDD	TBK	Quảng Ngãi
2020514671	2280911	02554QP/K20ĐH	Thái Hoàng	**Vi**	04/07/1996	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2020517281	2280912	02555QP/K20ĐH	Trần Bảo	**Vi**	15/11/1996	K20YDD	K	Bình Định
2020514092	2280913	02556QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Trúc	**Vy**	01/04/1996	K20YDD	TBK	Quảng Nam
2020516854	2280914	02557QP/K20ĐH	Trần Lê Tường	**Vy**	15/11/1995	K20YDD	TBK	Đà Nẵng
2020517654	2280915	02558QP/K20ĐH	Võ Khánh	**Vy**	05/06/1996	K20YDD	TBK	Gia Lai
2020510949	2280916	02559QP/K20ĐH	Võ Thị Xuân	**Yên**	28/08/1996	K20YDD	K	Quảng Nam
2020350769	2280917	02560QP/K20ĐH	Cao Hải	**Yến**	12/04/1996	K20YDD	K	Quảng Bình
1920514157	2280918	02561QP/K20ĐH	Đoàn Kiều Thu	**Hằng**	28/08/1995	K20YDD	K	Khánh Hòa
2020713622	2280919	02562QP/K20ĐH	Đặng Thị Bình	**An**	17/12/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020714377	2280920	02563QP/K20ĐH	Hoàng Thị Mỹ	**An**	04/08/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020723311	2280921	02564QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Quỳnh	**An**	27/02/1996	K20PSU-DLK	K	Gia Lai
2020213843	2280922	02565QP/K20ĐH	Nguyễn Minh	**Anh**	31/05/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020713013	2280923	02566QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Lan	**Anh**	25/01/1996	K20PSU-DLK	K	Ninh Bình
2020713609	2280924	02567QP/K20ĐH	Võ Lê Thị Trâm	**Anh**	30/09/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020714442	2280925	02568QP/K20ĐH	Phạm Thị Kim	**Anh**	10/08/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Ngãi
2020714547	2280926	02569QP/K20ĐH	Huỳnh Trần Thùy	**Anh**	20/07/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020714799	2280927	02570QP/K20ĐH	Lê Nguyễn Bích	**Anh**	20/01/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020716844	2280928	02571QP/K20ĐH	Trần Thị Vân	**Anh**	23/11/1996	K20PSU-DLK	TBK	TT. Huế
2021713893	2280929	02572QP/K20ĐH	Nguyễn Xuân	**Bắc**	29/07/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021348337	2280930	02573QP/K20ĐH	Nguyễn Văn	**Bảo**	20/10/1995	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Trị
2020717186	2280931	02574QP/K20ĐH	Võ Thị	**Bin**	07/10/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Nam
2021715701	2280932	02575QP/K20ĐH	Châu Ngọc Tịnh	**Chân**	31/03/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Nam
2020713062	2280933	02576QP/K20ĐH	Ngô Thị Ngọc	**Châu**	26/02/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020716384	2280934	02577QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc Bảo	**Châu**	20/11/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020355493	2280935	02578QP/K20ĐH	Đoàn Trần Kim	**Chi**	05/09/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020724158	2280936	02579QP/K20ĐH	Phạm Thị Hải	**Cơ**	03/12/1996	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2021716091	2280937	02580QP/K20ĐH	Võ Thành	**Công**	25/04/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020713935	2280938	02581QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Cúc**	18/09/1996	K20PSU-DLK	K	Hà Nội
2021123729	2280939	02582QP/K20ĐH	Lương Hoàng	**Cương**	05/11/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020713051	2280940	02583QP/K20ĐH	Lê Viết	**Cường**	21/06/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020714648	2280941	02584QP/K20ĐH	Phạm Hưng	**Cường**	08/03/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021256720	2280942	02585QP/K20ĐH	Nguyễn Nhật	**Cường**	20/04/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021714663	2280943	02586QP/K20ĐH	Phạm Nguyên	**Cường**	23/06/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Nam
2021713458	2280944	02587QP/K20ĐH	Phạm Thành	**Dân**	15/07/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020714494	2280945	02588QP/K20ĐH	Đặng Thị Hồng	**Đào**	15/08/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020518158	2280946	02589QP/K20ĐH	Hoàng Thị Kiều	**Diễm**	24/03/1996	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Trị
2020714753	2280947	02590QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Nguyên	**Đoan**	09/03/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Nam
2021714562	2280948	02591QP/K20ĐH	Ngô	**Du**	23/04/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021714332	2280949	02592QP/K20ĐH	Nguyễn Duy	**Đức**	19/07/1995	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020715012	2280950	02593QP/K20ĐH	Đinh Thị Thùy	**Dung**	03/01/1996	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2020715684	2280951	02594QP/K20ĐH	Phan Thị Thùy	**Dung**	06/09/1995	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2020717505	2280952	02595QP/K20ĐH	Đinh Hoàng	**Dung**	06/08/1995	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2021713959	2280953	02596QP/K20ĐH	Nguyễn Anh	**Duy**	17/11/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021715640	2280954	02597QP/K20ĐH	Trần Quang	**Duy**	14/08/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021716089	2280955	02598QP/K20ĐH	Đinh Trần Khương	**Duy**	01/10/1996	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2020647199	2280956	02599QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hữu	**Duyên**	27/12/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020714662	2280957	02600QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Mỹ	**Duyên**	26/02/1996	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2020714804	2280958	02601QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Mỹ	**Duyên**	29/03/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020716258	2280959	02602QP/K20ĐH	Phạm Thị Mỹ	**Duyên**	08/03/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020717913	2280960	02603QP/K20ĐH	Trần Thị Trúc	**Duyên**	21/06/1995	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2020715668	2280961	02604QP/K20ĐH	Nguyễn Châu	**Giang**	23/03/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Nam

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020713939	2280962	02605QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Ngọc	**Hà**	30/04/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020716078	2280963	02606QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thúy	**Hà**	17/05/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020713661	2280964	02607QP/K20ĐH	Đinh Thị	**Hải**	02/03/1995	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021717310	2280965	02608QP/K20ĐH	Lê Trọng	**Hân**	13/10/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020715924	2280966	02609QP/K20ĐH	Nguyễn Thu	**Hằng**	13/02/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020715044	2280967	02610QP/K20ĐH	Lê Thị Hồng	**Hạnh**	13/07/1995	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020345426	2280968	02611QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc	**Hiền**	19/11/1996	K20PSU-DLK	TBK	Bình Định
2020713591	2280969	02612QP/K20ĐH	Đặng Thị Diệu	**Hiền**	25/07/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020713689	2280970	02613QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Như	**Hiền**	04/09/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020714010	2280971	02614QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thu	**Hiền**	21/12/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Trị
2020714255	2280972	02615QP/K20ĐH	Nguyễn Dương Ngọc	**Hiếu**	04/07/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020714806	2280973	02616QP/K20ĐH	Đoàn Thị Thu	**Hoài**	21/09/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2021713957	2280974	02617QP/K20ĐH	Ngô Minh	**Huân**	05/12/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020713870	2280975	02618QP/K20ĐH	Võ Thị	**Hương**	19/06/1996	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2020717732	2280976	02619QP/K20ĐH	Trương Khánh	**Huyền**	04/04/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020341017	2280977	02620QP/K20ĐH	Lý Gia	**Hy**	14/09/1995	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021713466	2280978	02621QP/K20ĐH	Nguyễn Công Gia	**Khải**	01/02/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2021715737	2280979	02622QP/K20ĐH	Nguyễn Cửu	**Khải**	14/11/1996	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2020243443	2280980	02623QP/K20ĐH	Nguyễn Như Bảo	**Khánh**	02/02/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021713499	2280981	02624QP/K20ĐH	Nguyễn Đình	**Lâm**	29/04/1995	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020345450	2280982	02625QP/K20ĐH	Võ Thị Tố	**Lan**	01/11/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Nam
2020717959	2280983	02626QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thùy	**Liên**	10/05/1995	K20PSU-DLK	K	TT. Huế
2020348480	2280984	02627QP/K20ĐH	Nguyễn Trần Hà	**Linh**	09/01/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020714416	2280985	02628QP/K20ĐH	Nguyễn Mỹ	**Linh**	26/11/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020716180	2280986	02629QP/K20ĐH	Huỳnh Lý Thùy	**Linh**	22/04/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Nam
2020716364	2280987	02630QP/K20ĐH	Mạc Thị Mai	**Linh**	01/01/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
1920716776	2280988	02631QP/K20ĐH	Hoàng Lê Ngọc	**Lộc**	28/02/1995	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2021714508	2280989	02632QP/K20ĐH	Huỳnh Hữu	**Lộc**	09/02/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021714756	2280990	02633QP/K20ĐH	Võ Lê Đức	**Long**	11/07/1995	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2021727292	2280991	02634QP/K20ĐH	Võ Đình	**Long**	29/06/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021713567	2280992	02635QP/K20ĐH	Nguyễn Bá	**Luân**	19/06/1994	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021713365	2280993	02636QP/K20ĐH	Nguyễn Trung	**Lương**	28/10/1996	K20PSU-DLK	TBK	Hà Nội
2020348176	2280994	02637QP/K20ĐH	Lê Thị	**Ly**	01/05/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020715854	2280995	02638QP/K20ĐH	Lê Ngô Khánh	**Ly**	23/09/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020724079	2280996	02639QP/K20ĐH	Hồ Thị Thảo	**Ly**	22/07/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Trị
2021358105	2280997	02640QP/K20ĐH	Nguyễn Huỳnh Nhật	**Minh**	30/04/1995	K20PSU-DLK	TBK	Phú Yên
2021714336	2280998	02641QP/K20ĐH	Trần Khải	**Minh**	07/07/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020713747	2280999	02642QP/K20ĐH	Lê Thảo	**My**	18/07/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020713635	2281000	02643QP/K20ĐH	Huỳnh Thị Thanh	**Mỹ**	12/10/1995	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020714125	2281001	02644QP/K20ĐH	Đặng Thị Vi	**Na**	06/06/1996	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2021714334	2281002	02645QP/K20ĐH	Hồ Quốc	**Nam**	28/12/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020713775	2281003	02646QP/K20ĐH	Nguyễn Phan Thùy	**Ngân**	24/11/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2021216812	2281004	02647QP/K20ĐH	Huỳnh Trọng	**Nghĩa**	13/03/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020345332	2281005	02648QP/K20ĐH	Trần Nguyễn Như	**Ngọc**	15/03/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020714009	2281006	02649QP/K20ĐH	Hồ Thị Ánh	**Ngọc**	04/11/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Trị
2020714240	2281007	02650QP/K20ĐH	Nguyễn Lê Bảo	**Ngọc**	07/08/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Nam
2020714399	2281008	02651QP/K20ĐH	Cao Thị Hồng	**Ngọc**	10/04/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020714569	2281009	02652QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Tố	**Ngọc**	16/05/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020714660	2281010	02653QP/K20ĐH	Nguyễn Ngô Thảo	**Ngọc**	02/09/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Nam
2020715781	2281011	02654QP/K20ĐH	Đào Lê	**Ngọc**	23/07/1995	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020324312	2281012	02655QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thảo	**Nguyên**	12/09/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020345385	2281013	02656QP/K20ĐH	Huỳnh Thị Nhật	**Nguyên**	11/10/1995	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020714344	2281014	02657QP/K20ĐH	Hà Ngọc	**Nguyên**	13/12/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021716366	2281015	02658QP/K20ĐH	Lại Thị Hạnh	**Nguyên**	04/09/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2021714507	2281016	02659QP/K20ĐH	Kiều Quang	**Nhật**	29/01/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
1920715702	2281017	02660QP/K20ĐH	Trần Thị Huỳnh	**Nhi**	27/12/1993	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020717573	2281018	02661QP/K20ĐH	Hoàng Thị Ý	**Nhi**	22/09/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Bình
2020718320	2281019	02662QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Quỳnh	**Như**	19/05/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020256176	2281020	02663QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hồng	**Nhung**	06/12/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020710645	2281021	02664QP/K20ĐH	Hoàng Thị Quỳnh	**Nhung**	09/01/1996	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Trị
2020714655	2281022	02665QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Phương Thảo	**Nhung**	16/01/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020713902	2281023	02666QP/K20ĐH	Nguyễn Ánh Hồng	**Ni**	05/02/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021716324	2281024	02667QP/K20ĐH	Ngô La	**Ny**	20/02/1996	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2020710840	2281025	02668QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hoàng	**Oanh**	31/10/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021713857	2281026	02669QP/K20ĐH	Phạm Vũ	**Phong**	22/05/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020340881	2281027	02670QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thiện	**Phúc**	20/08/1995	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020713708	2281028	02671QP/K20ĐH	Hồ Minh	**Phúc**	08/04/1995	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020327519	2281029	02672QP/K20ĐH	Lê Lâm	**Phụng**	29/07/1995	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020725035	2281030	02673QP/K20ĐH	Nguyễn Thái Anh	**Phụng**	21/05/1996	K20PSU-DLK	TBK	TP.Hồ Chí Minh
2020213099	2281031	02674QP/K20ĐH	Trần Nguyễn Như	**Phương**	15/04/1995	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2020713018	2281032	02675QP/K20ĐH	Bùi Kiều	**Phương**	26/12/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020714987	2281033	02676QP/K20ĐH	Nguyễn Trần Đan	**Phương**	04/10/1996	K20PSU-DLK	G	Đà Nẵng
2020718065	2281034	02677QP/K20ĐH	Nguyễn Bích	**Phương**	17/08/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021224126	2281035	02678QP/K20ĐH	Đoàn Ngọc	**Phương**	24/03/1996	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2021713413	2281036	02679QP/K20ĐH	Hồ Nhật	**Phương**	24/08/1996	K20PSU-DLK	TBK	DakLak
2020357022	2281037	02680QP/K20ĐH	Vũ Thị Cát	**Phượng**	29/07/1995	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020715622	2281038	02681QP/K20ĐH	Trương Hoàng Minh	**Quân**	07/04/1995	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020724497	2281039	02682QP/K20ĐH	Ngô Lệ	**Quân**	04/11/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020717930	2281040	02683QP/K20ĐH	Hồ Tôn Nữ Diễm	**Quyên**	24/10/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020711907	2281041	02684QP/K20ĐH	Trần Thị Như	**Quỳnh**	17/12/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Trị
2020714435	2281042	02685QP/K20ĐH	Bùi Nguyễn Như	**Quỳnh**	23/04/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020716542	2281043	02686QP/K20ĐH	Phạm Nguyễn Mai	**Quỳnh**	27/08/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2021713509	2281044	02687QP/K20ĐH	Trương Tấn	**Sang**	06/10/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020715620	2281045	02688QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Kiều	**Sương**	24/07/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020718035	2281046	02689QP/K20ĐH	Hoàng Thị Thanh	**Sương**	10/01/1996	K20PSU-DLK	K	Khánh Hòa
2020340934	2281047	02690QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Tâm**	01/12/1996	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2020714846	2281048	02691QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Ý	**Tây**	22/05/1995	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020717957	2281049	02692QP/K20ĐH	Trần Thị	**Thắm**	28/01/1996	K20PSU-DLK	K	Hà Tĩnh
2021340689	2281050	02693QP/K20ĐH	Nguyễn Văn Tấn	**Thắng**	20/10/1994	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021718106	2281051	02694QP/K20ĐH	Võ Như	**Thắng**	29/04/1996	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2021726030	2281052	02695QP/K20ĐH	Lê Tự Phước	**Thắng**	10/12/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020513457	2281053	02696QP/K20ĐH	Đinh Thy Ý	**Thành**	23/04/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021713596	2281054	02697QP/K20ĐH	Đỗ Đạt	**Thành**	20/06/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020214151	2281055	02698QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc Phương	**Thảo**	12/05/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Nam
2020357023	2281056	02699QP/K20ĐH	Hồ Thị Thu	**Thảo**	21/09/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020358499	2281057	02700QP/K20ĐH	Lục Phan Thu	**Thảo**	10/07/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020713727	2281058	02701QP/K20ĐH	Trần Thu	**Thảo**	12/01/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020713822	2281059	02702QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Phương	**Thảo**	01/05/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020713956	2281060	02703QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thạch	**Thảo**	27/03/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020714363	2281061	02704QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hiền	**Thảo**	24/12/1996	K20PSU-DLK	G	Quảng Nam
2020716395	2281062	02705QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Thảo**	01/04/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2021713380	2281063	02706QP/K20ĐH	Lê Đoàn Anh	**Thảo**	23/01/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021713826	2281064	02707QP/K20ĐH	Nguyễn Hữu	**Thịnh**	03/10/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021714980	2281065	02708QP/K20ĐH	Trần Đình	**Thông**	12/01/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020224202	2281066	02709QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Minh	**Thư**	30/09/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Nam
2020715778	2281067	02710QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Ngọc	**Thư**	04/11/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020718400	2281068	02711QP/K20ĐH	Nguyễn Hoàng Anh	**Thư**	09/11/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020716270	2281069	02712QP/K20ĐH	Phan Thị Hoài	**Thương**	09/10/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020326362	2281070	02713QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Thúy**	09/09/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020718373	2281071	02714QP/K20ĐH	Trần Thị Thanh	**Thúy**	12/10/1995	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021714072	2281072	02715QP/K20ĐH	Cao Thị Thanh	**Thúy**	13/09/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Nam
2020356127	2281073	02716QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Ngọc	**Thủy**	04/04/1995	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020714417	2281074	02717QP/K20ĐH	Trần Thị Thanh	**Thủy**	09/03/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020716605	2281075	02718QP/K20ĐH	Huỳnh Thị Bích	**Thủy**	26/04/1995	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020710766	2281076	02719QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc Đan	**Thy**	01/01/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020713713	2281077	02720QP/K20ĐH	Phạm Ngọc Quỳnh	**Tiên**	17/10/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020714251	2281078	02721QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc Cát	**Tiên**	07/08/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020215838	2281079	02722QP/K20ĐH	Lê Thị Quý	**Tịnh**	13/10/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020716119	2281080	02723QP/K20ĐH	Trần Thị Kim	**Tỏa**	09/05/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2021713744	2281081	02724QP/K20ĐH	Phan Hoàng Thanh	**Toàn**	31/10/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020713054	2281082	02725QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hồng	**Trâm**	31/03/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020716288	2281083	02726QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc Thảo	**Trâm**	29/03/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Nam
2020717829	2281084	02727QP/K20ĐH	Thân Thị Hiền	**Trâm**	24/10/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020712700	2281085	02728QP/K20ĐH	Đặng Thị Thùy	**Trang**	08/04/1996	K20PSU-DLK	G	Khánh Hòa
2020713839	2281086	02729QP/K20ĐH	Lê Thị Thùy	**Trang**	15/12/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020713844	2281087	02730QP/K20ĐH	Nguyễn Hoàng Uyên	**Trang**	26/12/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020714364	2281088	02731QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Diễm	**Trang**	05/03/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020714568	2281089	02732QP/K20ĐH	Nguyễn Minh	**Trang**	28/12/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020713122	2281090	02733QP/K20ĐH	Lê Minh	**Trắng**	30/01/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2021715667	2281091	02734QP/K20ĐH	Trần Việt	**Trí**	27/10/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020713197	2281092	02735QP/K20ĐH	Nguyễn Huỳnh Bảo	**Trinh**	09/04/1996	K20PSU-DLK	TBK	Bình Định
2020714444	2281093	02736QP/K20ĐH	Mai Thị Mỹ	**Trinh**	20/10/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2021716867	2281094	02737QP/K20ĐH	Bùi Thái	**Trọng**	04/08/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020718340	2281095	02738QP/K20ĐH	Trương Ái Thanh	**Trúc**	09/08/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020340987	2281096	02739QP/K20ĐH	Lâm Thị Cẩm	**Tú**	11/09/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020348235	2281097	02740QP/K20ĐH	Lê Hà Cẩm	**Tú**	25/11/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020348497	2281098	02741QP/K20ĐH	Lê Trần Ngọc	**Tú**	28/08/1996	K20PSU-DLK	G	Đà Nẵng
2021348153	2281099	02742QP/K20ĐH	Huỳnh Anh	**Tuấn**	24/02/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021114350	2281100	02743QP/K20ĐH	Dương Nguyễn Anh	**Tùng**	29/04/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021714343	2281101	02744QP/K20ĐH	Nguyễn Lê Thanh	**Tùng**	17/10/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2021714356	2281102	02745QP/K20ĐH	Phan Gia	**Tùng**	29/03/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020355481	2281103	02746QP/K20ĐH	Trần Thị Ngọc	**Tuyết**	26/06/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020637873	2281104	02747QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Ty**	06/10/1996	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Trị
2020714283	2281105	02748QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hoàng	**Uyên**	02/08/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020717460	2281106	02749QP/K20ĐH	Trần Thị Thu	**Uyên**	20/09/1995	K20PSU-DLK	K	Gia Lai
2020724549	2281107	02750QP/K20ĐH	Vương Hoàng	**Uyên**	26/09/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020716185	2281108	02751QP/K20ĐH	Ngô Thị Ánh	**Vân**	12/08/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020715631	2281109	02752QP/K20ĐH	Lê Trần Thúy	**Vi**	03/07/1996	K20PSU-DLK	K	Quảng Nam
2020716611	2281110	02753QP/K20ĐH	Hoàng Thị Thảo	**Vi**	12/11/1996	K20PSU-DLK	K	DakLak
2021713484	2281111	02754QP/K20ĐH	Lê Trần Bá	**Vinh**	15/02/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2021713670	2281112	02755QP/K20ĐH	Nguyễn Đình	**Vương**	22/01/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2021725873	2281113	02756QP/K20ĐH	Lê Anh	**Vương**	01/06/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020714293	2281114	02757QP/K20ĐH	Đào Hoàng Anh	**Vy**	04/11/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2020714366	2281115	02758QP/K20ĐH	Trần Thúy	**Vy**	19/08/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020716391	2281116	02759QP/K20ĐH	Trần Thị Ngọc	**Vy**	10/11/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đăk Nông
2020716392	2281117	02760QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thúy	**Vy**	03/10/1996	K20PSU-DLK	K	Đà Nẵng
2020718362	2281118	02761QP/K20ĐH	Nguyễn Quỳnh	**Vy**	29/10/1996	K20PSU-DLK	TBK	Quảng Nam
2020714563	2281119	02762QP/K20ĐH	Nguyễn Hà Bảo	**Yến**	10/12/1996	K20PSU-DLK	TBK	Đà Nẵng
2010714245	2281120	02763QP/K20ĐH	Lê Nguyễn Kim	**Châu**	08/07/1996	K20PSU-DLH	K	Đà Nẵng
2021348197	2281121	02764QP/K20ĐH	Mai Thế	**Duy**	22/03/1995	K20PSU-DLH	K	Thanh Hóa
2020714875	2281122	02765QP/K20ĐH	Hồ Hương	**Giang**	02/04/1996	K20PSU-DLH	K	Đà Nẵng
1920710977	2281123	02766QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thu	**Hương**	19/07/1995	K20PSU-DLH	K	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020346977	2281124	02767QP/K20ĐH	Lê Thị Khánh	**Linh**	12/10/1995	K20PSU-DLH	K	Đà Nẵng
2020253651	2281125	02768QP/K20ĐH	Nguyễn Minh	**Ngọc**	12/04/1996	K20PSU-DLH	K	Đà Nẵng
2020345391	2281126	02769QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thục	**Nhi**	16/02/1996	K20PSU-DLH	K	Quảng Nam
2020348212	2281127	02770QP/K20ĐH	Huỳnh Thị Lan	**Nhi**	09/11/1996	K20PSU-DLH	K	Quảng Nam
2020714757	2281128	02771QP/K20ĐH	Võ Thị	**Quý**	02/03/1996	K20PSU-DLH	K	Quảng Nam
2020348139	2281129	02772QP/K20ĐH	Trần Thúy	**Quỳnh**	24/06/1996	K20PSU-DLH	K	Quảng Ngãi
2010713158	2281130	02773QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Đan	**Tâm**	22/05/1993	K20PSU-DLH	K	TP.Hồ Chí Minh
2021357032	2281131	02774QP/K20ĐH	Võ Nhật	**Tân**	31/03/1996	K20PSU-DLH	TBK	Đà Nẵng
2020345305	2281132	02775QP/K20ĐH	Lê Thị Minh	**Trang**	04/10/1996	K20PSU-DLH	K	Đà Nẵng
2020348201	2281133	02776QP/K20ĐH	Ngô Phương	**Trinh**	16/12/1995	K20PSU-DLH	K	Đà Nẵng
2021714973	2281134	02777QP/K20ĐH	Nguyễn Thành	**Trung**	19/09/1996	K20PSU-DLH	TBK	Đà Nẵng
2021717735	2281135	02778QP/K20ĐH	Trương Quốc	**Trung**	24/08/1996	K20PSU-DLH	K	Đà Nẵng
2020346990	2281136	02779QP/K20ĐH	Đậu Thanh	**Tú**	12/10/1995	K20PSU-DLH	K	Nghệ An
2020714560	2281137	02780QP/K20ĐH	Trương Tú	**Uyên**	30/09/1996	K20PSU-DLH	K	Đà Nẵng
2020346981	2281138	02781QP/K20ĐH	Phạm Quách Tường	**Vi**	17/02/1996	K20PSU-DLH	TBK	Đà Nẵng
2020724205	2281139	02782QP/K20ĐH	Huỳnh Thị Kim	**Yến**	21/09/1996	K20PSU-DLH	K	Quảng Nam
2020214588	2281140	02783QP/K20ĐH	Đỗ Thị Mai	**Anh**	01/09/1996	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2021255788	2281141	02784QP/K20ĐH	Lê Hồ Bảo	**Chính**	04/07/1994	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2020254277	2281142	02785QP/K20ĐH	Phạm Thị Thùy	**Dung**	21/04/1996	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2021253494	2281143	02786QP/K20ĐH	Huỳnh Quang	**Duy**	03/11/1996	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2020255578	2281144	02787QP/K20ĐH	Phạm Thị	**Gái**	15/07/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Nam
2020253818	2281145	02788QP/K20ĐH	Mai Thị Trà	**Giang**	15/11/1996	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2020254491	2281146	02789QP/K20ĐH	Lê Thị Hoàng	**Giang**	07/04/1996	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2020266853	2281147	02790QP/K20ĐH	Võ Thị Hương	**Giang**	10/09/1995	K20PSU-KKT	TBK	Đà Nẵng
2020254327	2281148	02791QP/K20ĐH	Trần Thị Thu	**Hà**	19/11/1995	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2020254711	2281149	02792QP/K20ĐH	Cao Đỗ	**Hà**	16/06/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Nam
2021347230	2281150	02793QP/K20ĐH	Cao Bảo Nguyên	**Hà**	25/11/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Bình

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020254474	2281151	02794QP/K20ĐH	Đặng Thị Ngọc	**Hiệp**	08/01/1996	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2020234719	2281152	02795QP/K20ĐH	Huỳnh Thị Diệp	**Hoàng**	11/01/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Nam
2020235056	2281153	02796QP/K20ĐH	Hồ Trần Phượng	**Hoàng**	18/08/1996	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2020513259	2281154	02797QP/K20ĐH	Trần Thị Như	**Hồng**	18/11/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Bình
2020234026	2281155	02798QP/K20ĐH	Phạm Thị Thu	**Hương**	05/09/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Nam
2021257105	2281156	02799QP/K20ĐH	Nguyễn Tuấn	**Huy**	20/04/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Nam
2020254414	2281157	02800QP/K20ĐH	Võ Thị Thanh	**Huyền**	25/06/1996	K20PSU-KKT	TBK	Đà Nẵng
2020254869	2281158	02801QP/K20ĐH	Nguyễn Thị	**Lài**	10/12/1995	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2020253995	2281159	02802QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thùy	**Linh**	19/06/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Trị
2020256476	2281160	02803QP/K20ĐH	Nguyễn Lê Mỹ	**Linh**	21/10/1996	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2021266334	2281161	02804QP/K20ĐH	Phan Thị Mỹ	**Linh**	07/06/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Nam
2020253020	2281162	02805QP/K20ĐH	Lê Thị Thùy	**Na**	27/10/1996	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2020254369	2281163	02806QP/K20ĐH	Phan Huyền	**Ngọc**	08/07/1996	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2020254457	2281164	02807QP/K20ĐH	Lê Ánh	**Ngọc**	28/01/1996	K20PSU-KKT	TBK	Thanh Hóa
2020243627	2281165	02808QP/K20ĐH	Đặng Ngọc Tâm	**Nguyên**	19/11/1995	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2020254184	2281166	02809QP/K20ĐH	Phạm Nguyên	**Nguyên**	14/12/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Nam
2020255073	2281167	02810QP/K20ĐH	Phan Thị Ánh	**Nhi**	29/10/1996	K20PSU-KKT	K	DakLak
2020256583	2281168	02811QP/K20ĐH	Phan Thị Kim	**Nhung**	23/03/1995	K20PSU-KKT	K	DakLak
2020514428	2281169	02812QP/K20ĐH	Ngô Nguyễn Hoàng	**Oanh**	23/07/1996	K20PSU-KKT	TBK	Đà Nẵng
2021254360	2281170	02813QP/K20ĐH	Phan Đình	**Phú**	27/05/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Nam
2020256604	2281171	02814QP/K20ĐH	Lê Thị Trúc	**Phương**	15/07/1996	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2021266797	2281172	02815QP/K20ĐH	Đinh Ngọc Hồng	**Quân**	26/09/1996	K20PSU-KKT	TBK	Đà Nẵng
2010357759	2281173	02816QP/K20ĐH	Hồ Thị Như	**Quỳnh**	27/08/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Nam
2020257618	2281174	02817QP/K20ĐH	Phạm Như	**Quỳnh**	27/10/1995	K20PSU-KKT	TBK	Đà Nẵng
2020258190	2281175	02818QP/K20ĐH	Nguyễn Mai	**Quỳnh**	08/11/1995	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2020253984	2281176	02819QP/K20ĐH	Trần Thị Thu	**Thảo**	08/05/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Trị
1920252427	2281177	02820QP/K20ĐH	Đặng Thị Minh	**Thư**	07/01/1995	K20PSU-KKT	TBK	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020254850	2281178	02821QP/K20ĐH	Phạm Anh	**Thư**	16/09/1995	K20PSU-KKT	TBK	Đà Nẵng
1920214996	2281179	02822QP/K20ĐH	Trần Nguyễn Thanh	**Thúy**	09/02/1995	K20PSU-KKT	K	Quảng Nam
2020253967	2281180	02823QP/K20ĐH	Nguyễn Quỳnh Lệ	**Thủy**	19/05/1996	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2020340597	2281181	02824QP/K20ĐH	Đỗ Hà Ngọc	**Trâm**	11/08/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Bình
2020254656	2281182	02825QP/K20ĐH	Nguyễn Thuỵ	**Trân**	12/12/1996	K20PSU-KKT	TBK	Quảng Nam
2020223998	2281183	02826QP/K20ĐH	Võ Thị Đoan	**Trang**	28/10/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Trị
2020255098	2281184	02827QP/K20ĐH	Ngô Thị Xuân	**Trang**	25/08/1996	K20PSU-KKT	K	Đà Nẵng
2020264028	2281185	02828QP/K20ĐH	Phan Thị Thùy	**Trang**	01/01/1996	K20PSU-KKT	TBK	Quảng Nam
2020255074	2281186	02829QP/K20ĐH	Phan Thị Hoàng	**Tú**	01/01/1996	K20PSU-KKT	TBK	Quảng Nam
2020517793	2281187	02830QP/K20ĐH	Phạm Thái Thanh	**Uyên**	14/04/1996	K20PSU-KKT	TBK	Đà Nẵng
2020213334	2281188	02831QP/K20ĐH	Hồ Lê Thúy	**Vy**	25/02/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Nam
2020254370	2281189	02832QP/K20ĐH	Trương Thị Tường	**Vy**	02/08/1996	K20PSU-KKT	TBK	Đà Nẵng
2020255957	2281190	02833QP/K20ĐH	Phạm Thị Thảo	**Vy**	21/07/1996	K20PSU-KKT	K	Quảng Nam
2021235878	2281191	02834QP/K20ĐH	Đoàn Quốc	**Bảo**	07/01/1996	K20PSU-QNH	TBK	Đà Nẵng
2020244359	2281192	02835QP/K20ĐH	Nguyễn Lan	**Dung**	21/01/1996	K20PSU-QNH	K	Đà Nẵng
2021267983	2281193	02836QP/K20ĐH	Nguyễn Hữu Tùng	**Giang**	17/10/1995	K20PSU-QNH	TBK	Quảng Trị
2020243647	2281194	02837QP/K20ĐH	Nguyễn Cao Hồng	**Hà**	31/03/1996	K20PSU-QNH	K	Đà Nẵng
2020244502	2281195	02838QP/K20ĐH	Trần Thu	**Hà**	18/02/1996	K20PSU-QNH	TBK	Đà Nẵng
2021247699	2281196	02839QP/K20ĐH	Hà Đức	**Hải**	02/02/1995	K20PSU-QNH	K	Quảng Nam
2020238465	2281197	02840QP/K20ĐH	Phạm Thị Mỹ	**Hạnh**	22/11/1996	K20PSU-QNH	K	Quảng Bình
2020244533	2281198	02841QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Minh	**Hiền**	29/04/1996	K20PSU-QNH	K	Đà Nẵng
2021248257	2281199	02842QP/K20ĐH	Nguyễn Phan Trí	**Hiếu**	18/12/1996	K20PSU-QNH	TBK	Quảng Trị
2020244104	2281200	02843QP/K20ĐH	Phan Thị Diệu	**Huyền**	08/03/1996	K20PSU-QNH	TBK	Quảng Trị
2021213942	2281201	02844QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc	**Khánh**	28/04/1996	K20PSU-QNH	TBK	Gia Lai
2021246365	2281202	02845QP/K20ĐH	Lê Vĩnh	**Khôi**	03/10/1996	K20PSU-QNH	TBK	Đà Nẵng
2020245000	2281203	02846QP/K20ĐH	Nguyễn Phan Diễn	**Ly**	28/08/1996	K20PSU-QNH	TBK	Gia Lai
2021244618	2281204	02847QP/K20ĐH	Nguyễn Trung	**Mạnh**	05/07/1996	K20PSU-QNH	TBK	Kon Tum

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020244415	2281205	02848QP/K20ĐH	Hoàng Thị Dục	**Nghi**	21/06/1996	K20PSU-QNH	K	Đà Nẵng
2021246709	2281206	02849QP/K20ĐH	Bùi Đình	**Nghĩa**	25/06/1994	K20PSU-QNH	TBK	Đà Nẵng
2021216282	2281207	02850QP/K20ĐH	Nguyễn Hoàng	**Sang**	01/09/1996	K20PSU-QNH	K	Quảng Nam
2020236314	2281208	02851QP/K20ĐH	Trần Thị Hồng	**Sương**	01/12/1995	K20PSU-QNH	TBK	Quảng Nam
2020232932	2281209	02852QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thành	**Tâm**	08/07/1996	K20PSU-QNH	K	Quảng Nam
2020340676	2281210	02853QP/K20ĐH	Trương Thị	**Tâm**	01/08/1996	K20PSU-QNH	TBK	Quảng Trị
2020240655	2281211	02854QP/K20ĐH	Trương Thị Cẩm	**Thúy**	21/11/1995	K20PSU-QNH	TBK	Quảng Nam
2020226916	2281212	02855QP/K20ĐH	Huỳnh Hoàng Quí	**Tỉnh**	01/10/1996	K20PSU-QNH	K	Quảng Ngãi
2020330507	2281213	02856QP/K20ĐH	Hồ Thị Huyền	**Trang**	23/10/1996	K20PSU-QNH	TBK	Quảng Trị
2020244346	2281214	02857QP/K20ĐH	Phạm Mỹ	**Trí**	20/05/1996	K20PSU-QNH	TBK	Đà Nẵng
2021514784	2281215	02858QP/K20ĐH	Phạm Xuân	**Trí**	12/10/1996	K20PSU-QNH	TBK	Đà Nẵng
2021217336	2281216	02859QP/K20ĐH	Nguyễn Trường	**An**	01/12/1995	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Nam
2020716879	2281217	02860QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thùy	**Anh**	12/09/1995	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2020213815	2281218	02861QP/K20ĐH	Võ Thị Ngọc	**Ánh**	25/06/1996	K20PSU-QTH	K	Đà Nẵng
2021218062	2281219	02862QP/K20ĐH	Thái Phúc	**Bảo**	02/10/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Nam
2020216914	2281220	02863QP/K20ĐH	Phạm Linh	**Chi**	09/02/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Bình
2021214792	2281221	02864QP/K20ĐH	Trương Phước	**Đức**	27/04/1996	K20PSU-QTH	TBK	TT Huế
2020213021	2281222	02865QP/K20ĐH	Trần Thị Thùy	**Dung**	06/12/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2021216249	2281223	02866QP/K20ĐH	Nguyễn Hữu	**Duy**	04/09/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2020216675	2281224	02867QP/K20ĐH	Nguyễn Hữu Mỹ	**Duyên**	21/12/1996	K20PSU-QTH	K	Đà Nẵng
2020355857	2281225	02868QP/K20ĐH	Lê Vũ Kỳ	**Duyên**	06/03/1996	K20PSU-QTH	K	Quảng Nam
2020220539	2281226	02869QP/K20ĐH	Từ Thị Thùy	**Giang**	19/05/1996	K20PSU-QTH	K	Quảng Bình
2021213886	2281227	02870QP/K20ĐH	Trần Duy	**Hải**	10/09/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2020213379	2281228	02871QP/K20ĐH	Trần Gia	**Hân**	15/10/1996	K20PSU-QTH	TBK	Bình Định
2020213388	2281229	02872QP/K20ĐH	Hà Thị Thu	**Hiền**	07/01/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Ngãi
2020710573	2281230	02873QP/K20ĐH	Huỳnh Như	**Hiền**	17/08/1996	K20PSU-QTH	K	Quảng Nam
2021216374	2281231	02874QP/K20ĐH	Nguyễn Đình	**Hiền**	15/06/1995	K20PSU-QTH	K	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2021216536	2281232	02875QP/K20ĐH	Nguyễn Đại	**Hòa**	11/05/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Nam
2021217867	2281233	02876QP/K20ĐH	Trần Huy	**Hoàng**	28/09/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2020210989	2281234	02877QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Hương**	02/02/1996	K20PSU-QTH	TBK	TT Huế
2020218245	2281235	02878QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hoài	**Hương**	10/10/1996	K20PSU-QTH	TBK	Gia Lai
2020218376	2281236	02879QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thu	**Hương**	10/04/1995	K20PSU-QTH	K	Quảng Trị
2020213690	2281237	02880QP/K20ĐH	Phạm Nhật	**Huyền**	08/11/1995	K20PSU-QTH	K	Đà Nẵng
2020217157	2281238	02881QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Minh	**Huyền**	05/11/1996	K20PSU-QTH	TBK	TT Huế
2020212767	2281239	02882QP/K20ĐH	Đào Duy	**Kha**	23/10/1996	K20PSU-QTH	TBK	Bình Định
2021217782	2281240	02883QP/K20ĐH	Bùi Tư	**Khoa**	04/05/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Nam
2020216698	2281241	02884QP/K20ĐH	Trương Thị Thanh	**Kiều**	09/06/1996	K20PSU-QTH	TBK	DakLak
2020217897	2281242	02885QP/K20ĐH	Hoàng Thị Mỹ	**Linh**	04/03/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Bình
2021227111	2281243	02886QP/K20ĐH	Nguyễn Trúc	**Linh**	27/02/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Nam
2020634055	2281244	02887QP/K20ĐH	Trần Thanh	**Loan**	03/12/1996	K20PSU-QTH	K	Quảng Trị
2021358045	2281245	02888QP/K20ĐH	Phan Văn Hoàng	**Long**	15/08/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Nam
2021213312	2281246	02889QP/K20ĐH	Nguyễn Bá	**Luân**	16/12/1996	K20PSU-QTH	TBK	Gia Lai
2020254880	2281247	02890QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hoàng	**Mai**	02/03/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2021213660	2281248	02891QP/K20ĐH	Hoàng Triệu	**Mẫn**	03/01/1995	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2021338418	2281249	02892QP/K20ĐH	Trịnh Nhật	**Minh**	18/10/1996	K20PSU-QTH	K	Quảng Bình
2020216444	2281250	02893QP/K20ĐH	Phạm Thị Ly	**Na**	25/06/1996	K20PSU-QTH	K	Quảng Nam
2021215699	2281251	02894QP/K20ĐH	Nguyễn Hữu	**Nam**	06/11/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2021216283	2281252	02895QP/K20ĐH	Hồ Nguyễn	**Nghiêm**	31/10/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
1920216586	2281253	02896QP/K20ĐH	Nguyễn Thanh	**Ngọc**	30/09/1995	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Nam
2020214096	2281254	02897QP/K20ĐH	Ngô Thị Minh	**Ngọc**	16/06/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Nam
2020216627	2281255	02898QP/K20ĐH	Võ Thị Như	**Nguyện**	19/08/1994	K20PSU-QTH	TBK	TT Huế
2021213738	2281256	02899QP/K20ĐH	Trịnh Quang	**Nhân**	10/03/1994	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2021213739	2281257	02900QP/K20ĐH	Nguyễn Phi	**Nhân**	31/07/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Nam
2021217285	2281258	02901QP/K20ĐH	Trần Quốc Khánh	**Nhân**	24/08/1996	K20PSU-QTH	K	Quảng Nam

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020217223	2281259	02902QP/K20ĐH	Văn Thị	**Nhi**	01/02/1996	K20PSU-QTH	TBK	DakLak
2020217320	2281260	02903QP/K20ĐH	Đặng Trần Diệu	**Nhi**	11/02/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2020214080	2281261	02904QP/K20ĐH	Ngô Hoàng Cẩm	**Nhung**	17/08/1996	K20PSU-QTH	K	Quảng Trị
2021214176	2281262	02905QP/K20ĐH	Trần Thị Na	**Oanh**	18/09/1996	K20PSU-QTH	K	Quảng Nam
2020217471	2281263	02906QP/K20ĐH	Trần Ngọc Hồng	**Phúc**	01/08/1995	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2021217446	2281264	02907QP/K20ĐH	Dương Công	**Phúc**	14/11/1996	K20PSU-QTH	TBK	Gia Lai
2020213684	2281265	02908QP/K20ĐH	Phạm Thị Hoài	**Phương**	02/11/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2020214357	2281266	02909QP/K20ĐH	Trương Kim Ngọc	**Quỳnh**	21/07/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2020248181	2281267	02910QP/K20ĐH	Phạm Diễm	**Quỳnh**	22/12/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Ngãi
2021213581	2281268	02911QP/K20ĐH	Huỳnh Kim	**Sang**	30/06/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2021217399	2281269	02912QP/K20ĐH	Trần Ngọc	**Sơn**	09/10/1996	K20PSU-QTH	TBK	DakLak
2020216896	2281270	02913QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thanh	**Tâm**	06/11/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Bình
2020217676	2281271	02914QP/K20ĐH	Đặng Thị Thanh	**Tâm**	17/04/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2021214418	2281272	02915QP/K20ĐH	Nguyễn Tiến	**Thành**	05/06/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2020218371	2281273	02916QP/K20ĐH	Phan Phương	**Thảo**	01/07/1996	K20PSU-QTH	K	Gia Lai
2020213855	2281274	02917QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Kim	**Thoa**	22/10/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2020215736	2281275	02918QP/K20ĐH	Trương Nhật Bảo	**Thy**	28/03/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Nam
2020214823	2281276	02919QP/K20ĐH	Lê Cẩm	**Tiên**	27/11/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Nam
2020713910	2281277	02920QP/K20ĐH	Đặng Thủy	**Tiên**	13/06/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2020213754	2281278	02921QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hương	**Trà**	04/10/1995	K20PSU-QTH	K	Nghệ An
2020212927	2281279	02922QP/K20ĐH	Võ Thị Hoài	**Trâm**	10/07/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Nam
2020218372	2281280	02923QP/K20ĐH	Trần Thị Thùy	**Trâm**	24/08/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2020214917	2281281	02924QP/K20ĐH	Huỳnh Minh	**Trang**	09/02/1996	K20PSU-QTH	K	Đà Nẵng
2020217444	2281282	02925QP/K20ĐH	Trần Thị Thùy	**Trang**	02/03/1996	K20PSU-QTH	K	Gia Lai
2020213921	2281283	02926QP/K20ĐH	Hồ Thị Nhật	**Trúc**	15/12/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2020213948	2281284	02927QP/K20ĐH	Lê Hoàng Thanh	**Trúc**	09/06/1996	K20PSU-QTH	K	Đà Nẵng
2021215624	2281285	02928QP/K20ĐH	Võ Tấn	**Trung**	25/11/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020213633	2281286	02929QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Ánh	**Tuyết**	25/07/1995	K20PSU-QTH	K	Quảng Nam
2020213583	2281287	02930QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Tố	**Uyên**	06/10/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Bình
2020214152	2281288	02931QP/K20ĐH	Nguyễn Lê Phương	**Uyên**	07/07/1996	K20PSU-QTH	K	Quảng Nam
2021213467	2281289	02932QP/K20ĐH	Nguyễn Văn	**Việt**	17/07/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2020210627	2281290	02933QP/K20ĐH	Trần Thị Khánh	**Vy**	08/11/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2020214950	2281291	02934QP/K20ĐH	Phạm Khánh	**Vy**	02/08/1996	K20PSU-QTH	TBK	Đà Nẵng
2020217196	2281292	02935QP/K20ĐH	Trịnh Khánh	**Vy**	12/09/1996	K20PSU-QTH	TBK	Quảng Nam
2020217912	2281293	02936QP/K20ĐH	Hà Thị Như	**Ý**	09/11/1996	K20PSU-QTH	K	Quảng Nam
2020613232	2281294	02937QP/K20ĐH	Hoàng Tuấn	**Anh**	13/11/1991	K20CSU-XDD	TBK	Quảng Bình
2021610557	2281295	02938QP/K20ĐH	Nguyễn Hoàng	**Công**	02/03/1996	K20CSU-XDD	TBK	TT Huế
2021613961	2281296	02939QP/K20ĐH	Bùi Mạnh	**Cường**	21/04/1996	K20CSU-XDD	TBK	Đà Nẵng
2021616708	2281297	02940QP/K20ĐH	Trần Đình	**Đạt**	19/07/1995	K20CSU-XDD	TBK	Quảng Nam
2021616777	2281298	02941QP/K20ĐH	Trần Đức	**Hiếu**	14/03/1996	K20CSU-XDD	TBK	Quảng Nam
2021614677	2281299	02942QP/K20ĐH	Nguyễn Đăng	**Lâm**	11/05/1996	K20CSU-XDD	TBK	Quảng Nam
2021613667	2281300	02943QP/K20ĐH	Nguyễn Quốc	**Lưu**	12/02/1995	K20CSU-XDD	TBK	Quảng Nam
1921173897	2281301	02944QP/K20ĐH	Lê Văn	**Nam**	27/12/1995	K20CSU-XDD	TBK	Quảng Nam
2021618198	2281302	02945QP/K20ĐH	Nguyễn Văn	**Phát**	30/04/1996	K20CSU-XDD	TBK	Nam Định
2021355482	2281303	02946QP/K20ĐH	Nguyễn Đăng	**Quang**	21/08/1996	K20CSU-XDD	TBK	Đà Nẵng
2021617217	2281304	02947QP/K20ĐH	Nguyễn Văn Thành	**Tài**	22/02/1996	K20CSU-XDD	TBK	Đà Nẵng
2021340510	2281305	02948QP/K20ĐH	Trần Thanh	**Trung**	23/07/1994	K20CSU-XDD	TBK	Đà Nẵng
2021613355	2281306	02949QP/K20ĐH	Đồng Thanh	**Trung**	06/10/1996	K20CSU-XDD	TBK	Gia Lai
2021418422	2281307	02950QP/K20ĐH	Đinh Ngọc	**Cường**	14/01/1996	K20CSU-KTR	TBK	Đà Nẵng
2021416587	2281308	02951QP/K20ĐH	Lê Quốc	**Đạt**	12/06/1996	K20CSU-KTR	TBK	DakLak
2021414234	2281309	02952QP/K20ĐH	Lê Hoài Nghĩa	**Hiệp**	12/09/1995	K20CSU-KTR	TBK	Đà Nẵng
2021416671	2281310	02953QP/K20ĐH	Lê Nhật	**Hiếu**	13/06/1995	K20CSU-KTR	TBK	TT Huế
2021415022	2281311	02954QP/K20ĐH	Phạm Xuân	**Huy**	12/11/1995	K20CSU-KTR	K	Đà Nẵng
2021415131	2281312	02955QP/K20ĐH	Nguyễn Lâm Vũ	**Huy**	02/08/1996	K20CSU-KTR	TBK	Quảng Ngãi

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2021416133	2281313	02956QP/K20ĐH	Lê Đình	**Kiệt**	09/02/1996	K20CSU-KTR	TBK	Gia Lai
2020413294	2281314	02957QP/K20ĐH	Nguyễn Xuân	**Long**	07/12/1996	K20CSU-KTR	TBK	Quảng Nam
2021415126	2281315	02958QP/K20ĐH	Nguyễn Duy	**Nghĩa**	22/02/1996	K20CSU-KTR	TBK	Đà Nẵng
2020415159	2281316	02959QP/K20ĐH	Hồ Ngọc Tâm	**Nguyên**	04/01/1995	K20CSU-KTR	TBK	Đà Nẵng
2021416393	2281317	02960QP/K20ĐH	Nguyễn Trọng	**Nhân**	05/01/1996	K20CSU-KTR	TBK	Quảng Bình
2021724552	2281318	02961QP/K20ĐH	Nguyễn	**Phán**	30/04/1996	K20CSU-KTR	TBK	Đà Nẵng
2020413301	2281319	02962QP/K20ĐH	Mai Thanh	**Sơn**	11/06/1996	K20CSU-KTR	TBK	Quảng Nam
2021415121	2281320	02963QP/K20ĐH	Phan Duy	**Tân**	12/01/1996	K20CSU-KTR	TBK	Kon Tum
2021416728	2281321	02964QP/K20ĐH	Võ Văn	**Thái**	28/08/1996	K20CSU-KTR	TBK	DakLak
2021417443	2281322	02965QP/K20ĐH	Trương Tấn	**Thành**	03/08/1996	K20CSU-KTR	TBK	DakLak
2021413519	2281323	02966QP/K20ĐH	Đỗ Mạnh	**Tiến**	14/04/1996	K20CSU-KTR	TBK	Hà Nội
2021425147	2281324	02967QP/K20ĐH	Đỗ Mạnh	**Tuân**	01/11/1996	K20CSU-KTR	TBK	Kon Tum
2020418445	2281325	02968QP/K20ĐH	Hồ Ngọc Uyên	**Uyên**	30/08/1996	K20CSU-KTR	TBK	TT Huế
2020113206	2281326	02969QP/K20ĐH	Lê Trần Bảo	**An**	15/09/1995	K20CMU-TMT	TBK	Quảng Ngãi
2021216483	2281327	02970QP/K20ĐH	Võ Quốc	**Cường**	03/02/1995	K20CMU-TMT	TBK	Quảng Trị
2021113358	2281328	02971QP/K20ĐH	Phạm Ngọc	**Đại**	20/03/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2021116881	2281329	02972QP/K20ĐH	Phan Bá Hải	**Đăng**	27/02/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2020113571	2281330	02973QP/K20ĐH	Trần Thị Ngọc	**Dung**	17/09/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2021116045	2281331	02974QP/K20ĐH	Nguyễn Văn	**Dũng**	13/04/1996	K20CMU-TMT	TBK	Quảng Nam
2021116690	2281332	02975QP/K20ĐH	Đỗ Nguyễn	**Duy**	10/04/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2021117775	2281333	02976QP/K20ĐH	Hồng Hải	**Hậu**	18/02/1996	K20CMU-TMT	TBK	Hà Tĩnh
2021117718	2281334	02977QP/K20ĐH	Đậu Văn	**Hiếu**	22/08/1996	K20CMU-TMT	TBK	Nghệ An
2021118307	2281335	02978QP/K20ĐH	Nguyễn Mạnh	**Hùng**	13/10/1995	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2021115774	2281336	02979QP/K20ĐH	Hoàng Đức	**Huy**	21/08/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2021117485	2281337	02980QP/K20ĐH	Võ Trung	**Huy**	13/08/1996	K20CMU-TMT	TBK	Bình Định
2021114434	2281338	02981QP/K20ĐH	Nguyễn Đắc	**Long**	27/04/1996	K20CMU-TMT	TBK	Quảng Nam
2021125932	2281339	02982QP/K20ĐH	Nguyễn Thành	**Long**	10/04/1994	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2021114884	2281340	02983QP/K20ĐH	Nguyễn	**Lực**	19/04/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2021113490	2281341	02984QP/K20ĐH	Hoàng Nguyễn Bình	**Minh**	08/10/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2021114538	2281342	02985QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc	**Quang**	21/10/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2020112937	2281343	02986QP/K20ĐH	Nguyễn Anh	**Tây**	04/04/1996	K20CMU-TMT	TBK	Quảng Nam
2020117081	2281344	02987QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Hoàng	**Thảo**	25/05/1996	K20CMU-TMT	TBK	Quảng Nam
2021113449	2281345	02988QP/K20ĐH	Phan Nguyễn Xuân	**Thiện**	25/08/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2021114421	2281346	02989QP/K20ĐH	Hồ Phước	**Thịnh**	08/12/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
1921126470	2281347	02990QP/K20ĐH	Phan Duy	**Thuận**	24/12/1995	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2021113341	2281348	02991QP/K20ĐH	Mai Xuân	**Thương**	30/09/1994	K20CMU-TMT	TBK	Quảng Nam
2020116292	2281349	02992QP/K20ĐH	Trương Ngọc	**Tín**	14/02/1996	K20CMU-TMT	TBK	Quảng Nam
2021114885	2281350	02993QP/K20ĐH	Lê Minh	**Trí**	29/02/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2020113196	2281351	02994QP/K20ĐH	Nguyễn Minh	**Trình**	01/01/1996	K20CMU-TMT	TBK	Gia Lai
2021116778	2281352	02995QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc	**Tuấn**	13/06/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2021125791	2281353	02996QP/K20ĐH	Lương Đỗ Nguyên Anh	**Tuấn**	02/06/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2020114707	2281354	02997QP/K20ĐH	Phan Văn	**Tùng**	04/01/1996	K20CMU-TMT	TBK	Quảng Nam
2021115969	2281355	02998QP/K20ĐH	Nguyễn Sơn	**Tùng**	26/02/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2021114513	2281356	02999QP/K20ĐH	Dương Quang	**Văn**	28/10/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2021117890	2281357	03000QP/K20ĐH	Nguyễn Hoàng	**Việt**	02/10/1996	K20CMU-TMT	TBK	Quảng Trị
2020123147	2281358	03001QP/K20ĐH	Đinh Đình	**Xuân**	22/11/1996	K20CMU-TMT	TBK	Đà Nẵng
2021127757	2281359	03002QP/K20ĐH	Lê Thiên	**Ân**	31/03/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021121911	2281360	03003QP/K20ĐH	Phan Sỹ Nhật	**Anh**	11/09/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021124410	2281361	03004QP/K20ĐH	Nguyễn Trung	**Anh**	19/05/1996	K20CMU-TPM	TBK	Hà Tĩnh
2021127064	2281362	03005QP/K20ĐH	Lê Tuấn	**Anh**	20/06/1995	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Trị
2021125062	2281363	03006QP/K20ĐH	Ngô Khắc	**Bắc**	18/06/1995	K20CMU-TPM	TBK	Thanh Hóa
2021127328	2281364	03007QP/K20ĐH	Lê Huy	**Bảo**	05/09/1996	K20CMU-TPM	TBK	DakLak
2021123968	2281365	03008QP/K20ĐH	Phan Trọng	**Bình**	05/11/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
1921142608	2281366	03009QP/K20ĐH	Phạm Chí	**Cường**	31/05/1995	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2021123434	2281367	03010QP/K20ĐH	Huỳnh Bá	**Cường**	25/02/1995	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021124101	2281368	03011QP/K20ĐH	Nguyễn Văn	**Danh**	13/08/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021124813	2281369	03012QP/K20ĐH	Đoàn Thành	**Đạt**	27/01/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021124490	2281370	03013QP/K20ĐH	Đỗ Thanh	**Đô**	05/01/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2020124348	2281371	03014QP/K20ĐH	Lê Thị Thùy	**Dung**	18/11/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021123938	2281372	03015QP/K20ĐH	Dương Công	**Dũng**	13/07/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021126514	2281373	03016QP/K20ĐH	Phan Văn	**Dũng**	24/07/1995	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Bình
2021123665	2281374	03017QP/K20ĐH	Nguyễn Tùng	**Dương**	26/01/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021124521	2281375	03018QP/K20ĐH	Võ Ngọc	**Duy**	23/05/1995	K20CMU-TPM	K	TT Huế
2021124017	2281376	03019QP/K20ĐH	Phạm Văn	**Hân**	10/05/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021124352	2281377	03020QP/K20ĐH	Trần Ngọc	**Hay**	10/09/1995	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021126613	2281378	03021QP/K20ĐH	Trần Xuân	**Hiệp**	02/10/1995	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Trị
2021124325	2281379	03022QP/K20ĐH	Văn Quý	**Hiếu**	14/03/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021124597	2281380	03023QP/K20ĐH	Mai Vũ	**Hòa**	29/08/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021124832	2281381	03024QP/K20ĐH	Trần Kim	**Hoàng**	14/01/1995	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021125049	2281382	03025QP/K20ĐH	Hồ Minh	**Hoàng**	10/12/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021125661	2281383	03026QP/K20ĐH	Trương Quốc	**Hoàng**	25/03/1995	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021123364	2281384	03027QP/K20ĐH	Lê Mạnh	**Hùng**	07/09/1995	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Bình
2021434819	2281385	03028QP/K20ĐH	Đỗ Xuân	**Hùng**	20/06/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021127102	2281386	03029QP/K20ĐH	Nguyễn Văn Phước	**Hưng**	12/11/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021124807	2281387	03030QP/K20ĐH	Nguyễn Hồng Doãn	**Huy**	06/03/1996	K20CMU-TPM	K	Đà Nẵng
2021125664	2281388	03031QP/K20ĐH	Trần Thanh	**Huy**	14/04/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Ngãi
2021125890	2281389	03032QP/K20ĐH	Võ Văn	**Huy**	04/04/1996	K20CMU-TPM	TBK	DakLak
2021244467	2281390	03033QP/K20ĐH	Thái Nguyễn Bá	**Huy**	05/06/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021358415	2281391	03034QP/K20ĐH	Nguyễn Thanh	**Huy**	15/05/1995	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Trị
2021124947	2281392	03035QP/K20ĐH	Nguyễn Viết	**Huỳnh**	03/10/1996	K20CMU-TPM	TBK	Gia Lai
2020113005	2281393	03036QP/K20ĐH	Lý Bảo	**Khánh**	08/10/1991	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020114713	2281394	03037QP/K20ĐH	Châu Anh	**Khánh**	22/02/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021123782	2281395	03038QP/K20ĐH	Lê Đình Nhật	**Khánh**	26/07/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021123792	2281396	03039QP/K20ĐH	Võ Quang	**Khánh**	23/05/1995	K20CMU-TPM	TBK	Hà Tĩnh
2021124349	2281397	03040QP/K20ĐH	Võ Hoàng Minh	**Khánh**	16/06/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021513830	2281398	03041QP/K20ĐH	Lê Nguyên	**Khôi**	21/05/1996	K20CMU-TPM	K	Quảng Nam
2021124604	2281399	03042QP/K20ĐH	Nguyễn Trần	**Khương**	28/10/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021123947	2281400	03043QP/K20ĐH	Hoàng Quang	**Kim**	02/02/1995	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021126182	2281401	03044QP/K20ĐH	Bùi Văn	**Lai**	18/04/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021123742	2281402	03045QP/K20ĐH	Lê Xuân	**Lâm**	30/01/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021124945	2281403	03046QP/K20ĐH	Ngô Xuân	**Lâm**	06/08/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021128069	2281404	03047QP/K20ĐH	Lê Thanh	**Lâm**	30/11/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2020127964	2281405	03048QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Như	**Lệ**	02/01/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2020123980	2281406	03049QP/K20ĐH	Đào Thị Ngọc	**Liên**	03/09/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2020127744	2281407	03050QP/K20ĐH	Doãn Diệp	**Linh**	19/04/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021128397	2281408	03051QP/K20ĐH	Mai Bảo	**Lộc**	19/03/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021124606	2281409	03052QP/K20ĐH	Nguyễn Duy	**Long**	10/10/1995	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Trị
2021124603	2281410	03053QP/K20ĐH	Trương Tấn	**Luân**	15/12/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021125671	2281411	03054QP/K20ĐH	Lê Quốc	**Mạnh**	20/10/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2020125883	2281412	03055QP/K20ĐH	Thái Thị Hồng	**Minh**	13/03/1996	K20CMU-TPM	K	Quảng Trị
2021124413	2281413	03056QP/K20ĐH	Hoài Nguyễn Anh	**Minh**	23/08/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021127334	2281414	03057QP/K20ĐH	Đỗ Phạm Hoàng	**Minh**	11/08/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021123741	2281415	03058QP/K20ĐH	Nguyễn Nhật	**Nam**	18/04/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021513402	2281416	03059QP/K20ĐH	Nguyễn Đắc	**Nam**	07/03/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2020127769	2281417	03060QP/K20ĐH	Lê Kim	**Nghĩa**	02/01/1995	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021124432	2281418	03061QP/K20ĐH	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	10/02/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021123345	2281419	03062QP/K20ĐH	Lương Văn	**Nguyên**	15/08/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021123542	2281420	03063QP/K20ĐH	Trần Hoàng Phước	**Nguyên**	25/11/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2020112702	2281421	03064QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Ánh	**Nguyệt**	29/08/1996	K20CMU-TPM	K	Quảng Ngãi
2020113165	2281422	03065QP/K20ĐH	Nguyễn Minh	**Nhân**	14/03/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021340726	2281423	03066QP/K20ĐH	Trần Hữu Thiện	**Nhân**	28/08/1995	K20CMU-TPM	TBK	Nghệ An
2021126688	2281424	03067QP/K20ĐH	Nguyễn Minh	**Nhật**	19/05/1995	K20CMU-TPM	K	TT Huế
2021124100	2281425	03068QP/K20ĐH	Phạm Thành	**Nhựt**	02/01/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021123407	2281426	03069QP/K20ĐH	Nguyễn Đức	**Pháp**	17/10/1995	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021123507	2281427	03070QP/K20ĐH	Vương Nhật	**Quang**	28/08/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021123671	2281428	03071QP/K20ĐH	Nguyễn Hữu Đăng	**Quang**	03/05/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021127276	2281429	03072QP/K20ĐH	Trần	**Quang**	15/02/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021123594	2281430	03073QP/K20ĐH	Đoàn Hoàng Ngọc	**Quý**	05/09/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021125064	2281431	03074QP/K20ĐH	Trần Trường	**Quý**	27/02/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021127165	2281432	03075QP/K20ĐH	Trần Quang Bảo	**Quý**	14/06/1996	K20CMU-TPM	TBK	TT Huế
2021127456	2281433	03076QP/K20ĐH	Hồ Tịnh	**Sinh**	13/01/1995	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Ngãi
2020112967	2281434	03077QP/K20ĐH	Trần Bình	**Sơn**	09/05/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2020115750	2281435	03078QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc	**Sơn**	07/10/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021128347	2281436	03079QP/K20ĐH	Nguyễn Hồng	**Sơn**	14/11/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2020123888	2281437	03080QP/K20ĐH	Trần Thị Thảo	**Sương**	09/09/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021217474	2281438	03081QP/K20ĐH	Hoàng Văn	**Sỹ**	17/03/1995	K20CMU-TPM	K	Quảng Bình
2021125633	2281439	03082QP/K20ĐH	Trần Anh	**Tài**	17/02/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021124243	2281440	03083QP/K20ĐH	Phan Thanh	**Tây**	02/12/1995	K20CMU-TPM	TBK	TT Huế
2021125915	2281441	03084QP/K20ĐH	Trần Quốc	**Thắng**	02/12/1995	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Bình
2021127743	2281442	03085QP/K20ĐH	Hoàng Bá Gia	**Thành**	27/05/1995	K20CMU-TPM	TBK	TT Huế
2021348332	2281443	03086QP/K20ĐH	Nguyễn Văn	**Thành**	29/02/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021126378	2281444	03087QP/K20ĐH	Trương Bảo	**Thi**	30/10/1995	K20CMU-TPM	TBK	TT Huế
2021124273	2281445	03088QP/K20ĐH	Huỳnh Ngọc	**Thiện**	25/04/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021126380	2281446	03089QP/K20ĐH	Huỳnh Phú	**Thịnh**	26/09/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021126906	2281447	03090QP/K20ĐH	Nguyễn Hữu	**Thịnh**	06/07/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Ngãi

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2021123556	2281448	03091QP/K20ĐH	Phan Huy	**Thông**	12/05/1995	K20CMU-TPM	TBK	TT Huế
2021434281	2281449	03092QP/K20ĐH	Nguyễn Thành	**Thông**	15/07/1996	K20CMU-TPM	K	Đà Nẵng
2021124288	2281450	03093QP/K20ĐH	Trần Văn	**Thức**	23/08/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021124572	2281451	03094QP/K20ĐH	Lê Hữu	**Tiến**	03/06/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021126143	2281452	03095QP/K20ĐH	Trần Đại	**Tiến**	20/11/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Bình
2021128308	2281453	03096QP/K20ĐH	Nguyễn Tấn	**Toàn**	24/04/1996	K20CMU-TPM	K	Bình Định
2021145087	2281454	03097QP/K20ĐH	Trần Viết	**Toàn**	10/12/1995	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021124433	2281455	03098QP/K20ĐH	Văn Phú Thành	**Trí**	12/12/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021124634	2281456	03099QP/K20ĐH	Phạm Văn	**Trí**	02/09/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021123461	2281457	03100QP/K20ĐH	Ngô Quang	**Trung**	30/03/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021123731	2281458	03101QP/K20ĐH	Đỗ Thế	**Trung**	03/01/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021125933	2281459	03102QP/K20ĐH	Trần Đình	**Trung**	19/08/1996	K20CMU-TPM	TBK	DakLak
2020112973	2281460	03103QP/K20ĐH	Trần Minh	**Tú**	05/06/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2021127739	2281461	03104QP/K20ĐH	Võ Ngọc Minh	**Tú**	01/09/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021124525	2281462	03105QP/K20ĐH	Nguyễn Anh	**Tuấn**	09/05/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021123656	2281463	03106QP/K20ĐH	Dương Thanh	**Tùng**	18/08/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Bình
2021125632	2281464	03107QP/K20ĐH	Trần Xuân	**Tùng**	15/01/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021173833	2281465	03108QP/K20ĐH	Phạm Xuân	**Tuyên**	17/08/1996	K20CMU-TPM	TBK	Phú Yên
2020113167	2281466	03109QP/K20ĐH	Nguyễn Đắc	**Viên**	13/08/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021127578	2281467	03110QP/K20ĐH	Lê Anh	**Việt**	20/04/1995	K20CMU-TPM	TBK	Đăk Nông
2021127275	2281468	03111QP/K20ĐH	Trần	**Vinh**	15/02/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Nam
2020113114	2281469	03112QP/K20ĐH	Lữ Thanh	**Vĩnh**	13/03/1996	K20CMU-TPM	TBK	Quảng Ngãi
2021123719	2281470	03113QP/K20ĐH	Hồ Anh	**Vũ**	12/04/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2021123872	2281471	03114QP/K20ĐH	Nguyễn Đăng	**Vũ**	23/07/1996	K20CMU-TPM	TBK	Đà Nẵng
2020123871	2281472	03115QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thùy	**Châu**	12/03/1996	K20CMU-TTT	K	Quảng Nam
1921146155	2281473	03116QP/K20ĐH	Lý Quốc	**Chương**	05/04/1995	K20CMU-TTT	K	Đà Nẵng
2020146725	2281474	03117QP/K20ĐH	Phạm Thị Thúy	**Diễm**	14/09/1996	K20CMU-TTT	TBK	Gia Lai

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
2021147139	2281475	03118QP/K20ĐH	Đặng Ngọc Thế	**Dũng**	14/06/1992	K20CMU-TTT	TBK	Quảng Nam
2020147296	2281476	03119QP/K20ĐH	Trần Cao Khánh	**Hà**	07/03/1996	K20CMU-TTT	TBK	Đà Nẵng
2020524472	2281477	03120QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Thúy	**Hà**	17/03/1996	K20CMU-TTT	TBK	Đà Nẵng
2021148108	2281478	03121QP/K20ĐH	Nguyễn Đức	**Hoàng**	29/10/1996	K20CMU-TTT	TBK	Đà Nẵng
2021213587	2281479	03122QP/K20ĐH	Huỳnh Thanh	**Hưng**	06/01/1994	K20CMU-TTT	TBK	Quảng Nam
1921149510	2281480	03123QP/K20ĐH	Đào Xuân	**Huy**	15/10/1995	K20CMU-TTT	TBK	Đà Nẵng
2020357284	2281481	03124QP/K20ĐH	Phan Thị Hương	**Lam**	10/03/1996	K20CMU-TTT	K	TT Huế
2020114873	2281482	03125QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Xuân	**Mỹ**	10/06/1996	K20CMU-TTT	K	Quảng Nam
2010113119	2281483	03126QP/K20ĐH	Hồ Thị Hà	**Nguyên**	10/12/1996	K20CMU-TTT	TBK	Đà Nẵng
2020216231	2281484	03127QP/K20ĐH	Lê Phan Linh	**Nguyên**	22/10/1995	K20CMU-TTT	TBK	Quảng Nam
2021433707	2281485	03128QP/K20ĐH	Châu Hoàng	**Pháp**	27/12/1996	K20CMU-TTT	TBK	Đà Nẵng
2021144068	2281486	03129QP/K20ĐH	Nguyễn Phạm Hoàng	**Sơn**	01/10/1996	K20CMU-TTT	TBK	Quảng Nam
2021433960	2281487	03130QP/K20ĐH	Trần Văn	**Thái**	01/05/1996	K20CMU-TTT	TBK	Hà Nội
2021143408	2281488	03131QP/K20ĐH	Nguyễn Đăng	**Thạnh**	26/04/1996	K20CMU-TTT	TBK	Đà Nẵng
2020143508	2281489	03132QP/K20ĐH	Phí Lê Thu	**Thảo**	17/07/1996	K20CMU-TTT	K	Đà Nẵng
2020125639	2281490	03133QP/K20ĐH	Nguyễn Thị Minh	**Tiền**	18/05/1996	K20CMU-TTT	K	Quảng Nam
2020527200	2281491	03134QP/K20ĐH	Hà Thị	**Trang**	07/09/1996	K20CMU-TTT	K	Đà Nẵng
2021144387	2281492	03135QP/K20ĐH	Kim Trần Minh	**Tuân**	12/03/1996	K20CMU-TTT	TBK	Đà Nẵng
2021143598	2281493	03136QP/K20ĐH	Trần Duy	**Tuệ**	09/07/1996	K20CMU-TTT	TBK	Đà Nẵng
1921126445	2281494	03137QP/K20ĐH	Nguyễn Thanh	**Bình**	20/11/1995	K20DLK	TBK	Đà Nẵng
1921123161	2281495	03138QP/K20ĐH	Ngô Công	**Danh**	15/03/1995	K20DLK	TBK	Quảng Nam
1921123147	2281496	03139QP/K20ĐH	Nguyễn Ngọc Bão	**Huy**	10/12/1995	K20CMU_TPM	TBK	Đà Nẵng
1921123178	2281497	03140QP/K20ĐH	Trà Văn	**Nhân**	04/06/1995	K20CMU_TPM	TBK	Quảng Nam
1921123207	2281498	03141QP/K20ĐH	Nguyễn Quang	**Nhựt**	02/11/1995	K20CMU_TPM	K	Đà Nẵng
1921126437	2281499	03142QP/K20ĐH	Nguyễn	**Sơn**	15/04/1994	K20CMU_TPM	TBK	Đà Nẵng
1921126425	2281500	03143QP/K20ĐH	Trần Duy	**Thiện**	10/08/1994	K20CMU_TPM	TBK	Bình Định
1921126486	2281501	03144QP/K20ĐH	Ngô Tấn	**Trung**	29/08/1995	K20CMU_TPM	TBK	Quảng Nam

MSV	SERI-PHOI	SVS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	XL	NƠI SINH
1921126483	2281502	03145QP/K20ĐH	Đàm Tấn	**Thành**	27/03/1995	K20PSU_DLK	TBK	Đà Nẵng
2012719032	2281503	01QP/N20	Huỳnh Thị Tú	**Anh**	08/08/1994	N20DLK1	K	Sóc Trăng
2012719030	2281504	02QP/N20	Võ Thị Tố	**Anh**	05/06/1996	N20DLK2	TBK	Đà Nẵng
2013719033	2281505	03QP/N20	Nguyễn Công	**Định**	14/11/1995	N20DLK1	TBK	Đà Nẵng
2012719037	2281506	04QP/N20	Đặng Thùy	**Dung**	10/04/1996	N20DLK1	TBK	Đà Nẵng
2013719038	2281507	05QP/N20	Lê Phúc	**Duy**	22/01/1994	N20DLK2	TBK	Đà Nẵng
2012719040	2281508	06QP/N20	Đỗ Thị Ngân	**Hà**	21/12/1995	N20DLK1	TBK	Quảng Trị
2012719041	2281509	07QP/N20	Tôn Nữ Ngọc	**Hằng**	27/07/1996	N20DLK1	TBK	Đà Nẵng
2012719042	2281510	08QP/N20	Hà Thị Minh	**Hảo**	05/09/1996	N20DLK2	TBK	Đà Nẵng
2012719043	2281511	09QP/N20	Nguyễn Mai	**Hương**	30/09/1994	N20DLK2	K	Thái Nguyên
2013719044	2281512	010QP/N20	Trần Đình	**Huy**	28/11/1996	N20DLK1	K	Đà Nẵng
2012719046	2281513	011QP/N20	Phạm Ngọc	**Khanh**	01/09/1996	N20DLK2	TBK	Đà Nẵng
2013719047	2281514	012QP/N20	Nguyễn Đăng	**Khánh**	25/10/1994	N20DLK1	K	Đà Nẵng
2013719048	2281515	013QP/N20	Nguyễn Anh	**Khoa**	22/12/1996	N20DLK1	TBK	Đà Nẵng
2012719049	2281516	014QP/N20	Trịnh Thị Thùy	**Lâm**	28/04/1996	N20DLK2	TBK	Bình Định
2013719051	2281517	015QP/N20	Nguyễn Thành	**Long**	07/11/1993	N20DLK1	TBK	Đà Nẵng
2013719053	2281518	016QP/N20	Dương Tấn	**Luân**	10/04/1996	N20DLK1	TBK	Quảng Nam
2012719054	2281519	017QP/N20	Lê Thị Phương	**Mai**	16/07/1994	N20DLK2	TBK	Đà Nẵng
2013719058	2281520	018QP/N20	Nguyễn Thế Kỳ	**Nam**	02/11/1995	N20DLK1	TBK	Đà Nẵng
2012719059	2281521	019QP/N20	Huỳnh Thị Kim	**Nga**	28/02/1996	N20DLK1	TBK	Đà Nẵng
2013719060	2281522	020QP/N20	Trịnh Hữu	**Nhân**	30/09/1995	N20DLK2	K	Đà Nẵng
2012719061	2281523	021QP/N20	Nguyễn Lê Yến	**Ni**	19/05/1995	N20DLK2	TBK	Đà Nẵng